

Phụ.nữ

tân.văn

xuất bản : thứ năm



8007 1933
N. A 1982

9.10.1933
1941
[Signature]

== 0515 ==

NĂM THỨ NĂM

ngày 20 juillet 1933

== 208 ==

VIỆT-NAM NGÂN-HÀNG

CÔNG-TY HỮU HẠNG VỐN 250.000 ĐỒNG BẠC.

Adresse télégraphique: **CRÉDITANA**
Hội-quán: 54-56, đường Pellerin, Saigon

TÉLÉPHONE, 748

NHẬN LÃNH TIỀN GỬI BẰNG BẠC ĐÔNG-PHÁP hay là TIỀN QUAN LANGSA,
NHẬN LÃNH TIỀN GỬI CHO HỌC SANH BÊN PHÁP, BẰNG MÁY BAY, TÀU TRẠM
và GIẤY THÉP:

CHO VAY CÓ THỂ CHUNG CÁC THỦ QUỐC-TRÁI như là: BONS INDOCHINOIS À
LOTS-1922, OBLIGATIONS CRÉDIT NATIONAL, RENTE FRANÇAISE etc...
(xin viết thư hỏi rõ hơn)

Muốn giúp cho quý vị nào lo tiện-lặn chúc dĩnh tiền dư mỗi ngày, đừng
dễ dành cho các con của quý vị đi học, hay là phòng hờ khi hữu sự lúc về
sau, nên Công-ty có mua bên Pháp nhiều hộp hồ-ống bằng sắc xi-kên tốt
đẹp dễ riêng cho quý vị nào có gửi bạc trong Công-ty dùng.

Lại bên Ngân-hàng đã nhứt định trả thế cho quý vị tiền cò mà phải
đán trong cuốn sổ "Tiết-kiệm" của quý vị, lúc quý vị đến gửi bạc,

Sau nữa, muốn thêm tiện bề cho quý vị nào mắc lo làm việc hằng ngày,
bên Công-ty sẽ để cửa lối SÁU giờ RƯỞI tối, mỗi đầu tháng, từ MỘT táy
cho tới NĂM táy, trừ ngày thứ bảy và chúa nhật.

VIỆT-NAM CÔNG-TY BẢO-HIỂM XE HƠI

Công-ty nặc danh vốn 200.000 đồng bạc

Hội-quán: 56, đường Pellerin, Saigon

Giấy thép nói: 748

Tên giấy thép:
ASSURANA

1° Giá tiền bảo kê rẻ hơn các hãng khác
và trả làm 4 kỳ được, mỗi kỳ một
phần tư.

2° Khi rủi ro bồi thường mau mánh và
lo dù mọi việc, cho chủ xe khỏi
nhọc lòng.

CẤM TRÍCH LỤC CÁC BÀI VỞ ĐĂNG TRONG PHỤ-NỮ TÂN-VĂN MÀ IN LÂM SÁCH
(DROITS DE REPRODUCTION RÉSERVÉS)

PHỤ-NỮ

NĂM THỨ NĂM, SỐ 208

Ngày 20 Juillet 1933.

Chủ-nhơn:
M^{me} NGUYỄN ĐỨC NHUẬN

TÂN-VĂN

CHỊ EM TA ĐỐI VỚI SỨC PHẢN-ĐỘNG

Trong bài « *Chị em ta đối với báo-chi và sách vở* » ra ngày 22 Juin trong
tập báo này, chúng tôi đã chỉ rõ những kẻ thù của cơ vận-dộng phụ-nữ.

Bao nhiêu kẻ có lợi (hay là muốn hưởng lợi) trong sự sức-nỗ phụ-
nữ, đều hợp sức lại mưu phá cuộc tiến-hóa của chị em, làm thành một sức
phản-dộng to tát.

Thấy chị em ở Bắc-kỳ chơi thể-thao, chàng Lê-công-Đắc la ầm lên
rằng: vì chị em ế chồng cho nên làm quân-cáo!

Những phụ-nữ ở Bắc đã dám bước trước trên đường thể-thao thì lẽ
nào lại sợ lời vô-giá-trị của một kẻ hủ-lậu? Nhưng, chủ-tâm của Lê-công-
Đắc là muốn ảnh-hưởng tới phụ huynh của các chị em, để khiến cho chị em
bị oai quyền của gia-đình kềm chế.

Thấy chị em đi xe máy đạp, đá banh, làm văn, diễn-thuyết, nhiều tay
Lê-công-Đắc ửng tiếng trong ba kỳ đề hiệu-triệu bọn thủ-cự, bọn phản-
động, bọn ích-kỷ, mong phá cơ vận-dộng của chị em.

Đàn-bà mà tập các môn thể-thao, chương mội ở chỗ công-chúng để
diễn-thuyết, biên-lập ở báo quán; đàn-bà đi làm ở các sở công và tư, toan
lập các nghiệp-doan riêng để binh-vực quyền-lợi, thế là điểm không may
cho cái chủ-nghĩa ích-kỷ của một số người trong xã-hội.

Ái cũng biết rằng đàn-bà bị dãi một cách bất-công trong xã-hội; không

những là chị em phải chịu chung những điều kiện xã-hội rất khắt khe với bạn đàn ông; chị em lại khổ-thống vô cùng vì lòng ích-kỷ của nam-tính nữa. Lòng ích-kỷ ấy diễn ra một cách hữu-hình trong luân-lý, phong-tục; đàn-bà phải thút thẽ hơn đàn ông trong cuộc sanh-tồn cạnh-tranh.

Ngày nay, chị em gọi nhau để tổ-chức và phấn-dấu; để chống tình-cảnh đặc-biệt của mình tất là xông-dội với quyền-lợi của cái nhân-quần ích-kỷ kia.

Đám người phản-dộng sẽ có kẻ đại-biểu trong báo-giới, văn-giới, chánh-giới sẽ dùng cả đến sự sàm-báng, vu-cáo, chưởi mắng — mà chống trào-lưu đương lên.

Vấn đề quyền-lợi không phải là việc chơi; họ sẽ tạm bỏ dụng văn-tình-cảm của họ (có khi họ sẽ dùng cả thứ văn ấy để đề-kịch-bát) mà xông-dội một cách kịch-liệt với chị em.

Hết thấy những văn-chương và cử-dộng chống lại những điều yêu-cầu chánh-dáng của mười triệu đàn-bà Việt-nam họp thành một sức phản-dộng to-lác.

Tùy khuynh-hướng, địa-vị, cảnh-ngộ, mỗi đại-biểu của hủ-tục và sức phản-dộng dờ ra một trò, hoặc làm tên hề, hoặc làm thằng nịnh, hoặc làm tướng quí, mà toan làm ngã lòng chị em. Những bạn nữ-lưu-nhiệt-thành như sẽ bị mũi tên độc của kẻ thù là sự vu-cáo.

Nhưng, chị em hỡi! lịch-sử dạy chúng ta rằng muốn có thắng-lợi phải có tranh-dấu; mà hề tranh-dấu phải có chịu hy-sanh.

Nhiều phụ-nữ can-dâm đã tỏ ra chí hy-sanh bất-tuyệt cho chúng ta soi gương!

Chị em các xứ tiên-tiến mỗi ngày vẫn tỏ ra can-dâm vô song cho ta noi dấu. Lời công-kích của những Tân-Việt, và các báo *Cùng-bạn*, không thể làm cho chị em ngã lòng một giây phút nào! Nay chánh là buổi những nhân-vật mạnh trong nữ-giới nhận chân trách-nhiệm của mình mà chống hẳn với sức phản-dộng kia.

Phụ nữ tân văn

CUỘC ĐÒI VỚI Ý TÔI

Trong các giới ngân-hàng ở Luân-đôn, người ta cho rằng ông Montagu Nozman vẫn nhất định giữ đồng vàng Anh liên-lạc với đồng franc (quan Pháp), vì nếu thiết-hành chánh-sách liên-lạc với đồng dollar (Mỹ) tất sẽ có điều bất-tiện cho Hồng-Mao.

Về vấn đề tiền-tệ thì, thay cho đại-biểu Pháp tại ban tiểu hội-dồng để chấn-chỉnh bản-vị tiền-tệ quốc-tế, ông Charles Rist có lời thanh-minh trọng-hệ.

Nhà kinh-tế-học tư-bản này đã phò-bà ý-kiến của Pháp; viên chủ-tịch tiểu ban sẽ trình trước ban trị-sự bốn đặc-điểm này:

1. Viên ấy sẽ đề-trình các điều quyết-nghị của tiểu ban như sau này: cần phải trở lại kim-bản vị, dựa lại chế-độ vàng để làm thước đo các giá trị (trong vận-quốc), hạn-chế vàng, cái định hạn tối thiểu-số vàng (mimima), buộc các ngân-hàng trung-ương cần phải sửa lại cho dễ hơn.

2. Viên chủ-tịch sẽ nói một cách đích-xác rằng: tiểu ban Pháp đều đồng thanh chịu thảo-luận về vấn đề tiền-tệ, nếu như tiểu ban trị-sự đặc-biệt trình tờ phúc cho tiểu ban Pháp.

3. Viên ấy sẽ nói rõ là việc các nhà ngân-hàng trung ương hợp-tác không có điều gì đáng cho đại-biểu Pháp cái nữa (về nguyên lý).

4. Về các vấn đề khác còn sót ở tiểu ban kỹ-thuật, quan-hệ đến cán-bản vấn đề tiền-tệ, viên chủ-tịch chỉ đề-trình cho ban trị-sự các vấn đề mà có mấy đại-biểu đoàn các nước muốn thảo-luận.

Như vậy thì trong vấn đề tiền-tệ, hai đế quốc Pháp Anh liên-lạc nhau chẳng?

Không á!

Vì ngay ở Anh và ở Pháp, những mối tranh-đoan trong bọn tư-bôn hai nước không hề đã dẹp yên.

Người biên-tập có tiếng của báo tư-bản Anh, Daily Mail, là M. Hubert vừa rồi có viết bài xin Chánh-phủ Anh tán-thành chánh-sách của Roosevelt (Mỹ). Ông ta bảo rằng: «Thế-

giới nên tán-thành chánh-sách của ông Roosevelt. Tôi lấy làm may mà thấy nước Anh muốn bước theo con đường của Mỹ, trong vấn đề tiền-tệ...»

Xem lời thảo-luận như vậy đủ biết cuộc hội-ngập kinh-tế không tiến-hành được, — ý như số-liệu của chúng tôi từ trước.

Trong hai tuần-lễ vừa qua vắng tin rồi loạn và chiến-tranh ở Tàu, thì người ta lại truyền nhiều hung-tin về sự giao-thiệp Nhật-Nga; làm cho báo-giới khắp nơi đều hỏi: có thể sanh Nhật-Nga chiến-tranh không?

Có điều chắc: là không khi trong thế-giới đầy cái độc chiến-tranh. Kìa, mâu-thuẫn trong các nước và trong mỗi nước rất nhiều; khi-giới ở các nước chắt đông, và làm thêm mỗi ngày, ai người dám mơ mộng sự hòa bình lâu dài?

LỜI CHỈ - trích của vai tờ báo.

Một tờ báo ở Saigon có đăng mấy hàng sau này ở mục «Đĩa xôi chưa chín».

«Kim-Trọng diễn thuyết,

«Tùy Kiều đi nghe...»

«Cô Nguyễn thị-Kim, như đi nghe ông Ngô - Quang - Lý nói chuyện về «Các điệu hát Bắc-kỳ», có viết ở «Phụ-nữ Tân-văn» số 205:

«Tôi có tội đi trễ, nhẹ nhẹ bước vô phòng, bỗng nghe câu «Người đầu gặp gỡ làm chi, trăm năm biết có duyên gì hay không?» của diễn giả. Thôi chàng Kim gặp cô Kiều đây! Tôi cười mà ngồi xuống...»

«Xưa kia Kim Kiều gặp nhau ở ngoài đồng, lúc đi lễ Thanh-minh về, và khi gặp, nàng «Kiều» lệ nức vào dưới hoa. Còn ngày nay

cảnh đời và người cũng đời. «Chàng Kim gặp cô Kiều» trong phòng, giữa lúc chàng đương diễn thuyết; và khi gặp nàng chẳng «lệ» mà lại «cười, mà ngồi xuống...»

«Phụ-nữ tân hóa...»

Bạn đọc-giữ nào đọc kỹ thì nhận được chủ-ý người viết mấy hàng trên này.

Quả thật là «đĩa xôi chưa chín»!

Lâu nay có lệ, hề nữ sĩ nào có nhân-vật «mạnh» (forte personnalité) thì bị một số đồng văn-sĩ đua nhau công-kích, mỉa mai những là: «nam nữ bình quyền», «phụ nữ tân hóa». Người nữ biên-tập của *Phụ-nữ Tân-văn* lẽ nào tránh được cái lệ ấy?

Duy có lần này, bạn đồng-nghiệp kìa, vì đi sau thời thế quá mà không còn làm cho ai tin nghe nữa.

La Patrie Annamite.

Chúng tôi có nhận được một tờ báo pháp-văn nhan đề như trên đây, xuất bản ở Hanoi.

Báo này của phái bảo-hoàng, bàn bạc về văn-chương nhiều hơn chánh-trị.

Gần đây ở Bắc thấy xuất hiện nhiều báo pháp-văn. Đặc-sắc các báo này là bàn về văn-chương nhiều.

«Ly-dị với gia-đình».

Một tờ báo kia vì «ly-dị với cái chánh thức» (divorce avec le bon sens) cho nên không hiểu nghĩa hai chữ «ly-dị».

Không hiểu mà muốn làm thầy đề-chỉ-trích bài «Nhân-Vật» đăng ở P.N.T.V. số 206.

Chúng tôi cắt nghĩa để bạn đọc-giả nào chưa quen lối dùng nghĩa bóng (sens figuré) khỏi lấy làm lạ.

Vợ chồng ly-dị là vợ chồng dễ bỏ.

Đó là dùng nghĩa chính của chữ ly-dị.

X. Y. Z., ly-dị với gia đình, tức là lia gia-đình. Đây là dùng theo nghĩa bóng, để chỉ một tình-trạng kịch-liệt.

Những lời quyết-đoán khác của báo ấy về bài « Nhân-Vật » cũng đều sai như lời quyết-đoán về chữ « ly-dị ».

Cao văn Chánh, thi sĩ

Cũng trong tờ báo ấy, chúng tôi có đọc một cái tin khôi-hài nói rằng Nguyễn Khắc Hiếu kiện Cao văn Chánh, vì ông Cao bày ra thứ thơ mới làm hại nghề sanh-nhai của ông Nguyễn.

« Chúng ta hãy trả lại cho César cái gì của tương ấy. » Y theo lời ngạn ngữ ấy, chúng tôi tỏ cho độc-giả hay rằng : ông Cao không hề có biên một bài thơ lối mới nào. Các nhà thanh-niên thi-sĩ cho đăng thơ lối mới trong P. N. gần đây là : Cô Nguyễn - thị Mạnh Mạnh, các ông Khắc Minh và Hồ văn Hào.

Gần đây, chúng tôi được nhiều thi-sĩ hưởng ứng gửi thơ mới lại. Không những là tình tứ rất mới và rất dồi dào, người biết thưởng thức văn-chương sẽ nhận âm-diệu hay của lối mới. Có lẽ vì « lối thơ mới » của P. N. T. V. có giá-trị mà bọn văn-sĩ rất nguội lạnh của xứ Nam kỳ này làm ồn như vậy chăng ?

Tại sao ?

Báo Tribune Indochinoise có thuật chuyện người chủ-nhơn báo ấy, là ông Nguyễn-phan-Long, bị người rình đánh lên.

Có hai tờ báo hằng ngày bình ông Nguyễn trong việc này, cho rằng cách rình để đánh lên không chánh-dáng. Công-Luận-Báo nói như vậy :

« Dầu cho ông Nguyễn-phan-Long có làm đều chỉ đáng giận, đáng ghét đi nữa, thời ai là người giận ghét ông bầy cứ mình mình chánh chánh mà ra đứng đầu, chớ cạy tay tiều-nhơn để làm chuyện phi-pháp như thế, thời cũng chỉ để một trò cười, làm cho công chúng thóa-mạ, chớ chẳng có chi khác nữa. »

Việc này đầu đuôi thế nào; vì lẽ gì xảy ra sự thù hằn, chúng tôi không hiểu. Vì thế mà đăng một đoạn của một tờ báo tỏ ra ý hiểu chuyện, để thông tin cho độc-giả.

Tin ở Huế.

Ở Huế, có một « Hội-dồng cải-cách », do quan Khâm-sứ chỉ-buỵ, ngày 17 Juin vừa rồi bàn về các vấn-đề kể ra sau này :

1. — Xét bản dự thảo Chi-Du cải-cách Dân-biểu viện.
2. — Xét lại hình luật mới.
3. — Xét bản dự thảo cải-cách tại chánh Nam-triều.
4. — Xét bản dự thảo điều-lệ quan lại.
5. — Xét các bản dự thảo cải cách giáo-dục về sơ-đẳng và tiểu-học.

Hình-luật mới, hội-dồng đã bàn,



có 423 điều, chưa thấy đăng lên Quan-báo.

Hội-dồng này muốn cho viện Đại-biểu được xét các bản dự-tru ngân-sách của triều-đình và chánh-phủ; được bàn về các vấn-đề kinh-tế, tài-chánh, xã-hội và chánh-trị.

Một người kinh-lý sở Cao-su kiện chủ sở.

M. Pellen kiện sở Cao-su ở Kompongcham; tòa kêu án phạt chủ sở 3.000 đồng để cấp dưỡng cho M. Pellen.

Nguyên ngày 10 Mai 1929, kinh-lý Pellen đến Clong để phát tiền công.

Ông ta « xài » một người giám-thị Annam. Cu-li trong sở đồng tình với người giám-thị, đánh viên Kinh-lý nặng tay. Nhiều cu-li đã bị kêu án. Còn M. Pellen thì về Pháp.

Trong khi nghỉ ở Pháp, M. Pellen không được tiền phụ-cấp, vì vậy mà trở sang Đông-dương kiện hội Cao-su.

Bạn hát « Đại-Việt » tại Xiêm-La.

Ai không biết bạn hát thuật « Đại-Việt » của ông Mai Thanh Các ?

Hôm tối 14 Mai vừa rồi, ông Các có bày trò diễn tại thành Vọng - Cúc, mời vua Xiêm và hoàng-tộc đến xem. Tự nhiên là ông sẽ dựng thưởng bội tinh.

Hôm sau, ông bà Các nhờ người làm thông-ngôn dẫn đến dinh của vua Xiêm.

Người thông-tin của An - hã Báo có tả cảnh hai ông bà khúm núm và sợ sệt cho đến đổi thi-vệ phải nhắc luôn, thì mới chịu thôi đứng còm róm và xá mồi...

Đọc bài của người thông-tin ấy cho kỹ thì thấy cảnh tượng của họ Mai không mấy hay...

Nghe nói ông ta được kim hội tinh, nên thích lắm.

Du-học-sanh

Của THẠCH-LAN

Sau một cuộc cò-dộng hăng-hái trong hằng mười năm trời để xúi người trong xứ « du-học », cuộc khùng-hoảng làm cho báo-giới Annam mìn lạng về vấn-đề này. Chín phần mười học-sanh Annam tại Pháp làm vào cảnh bữa đói bữa no, không thể theo học cho tới cùng, cũng không có tiền tàu về xứ; tình-trạng nguy-ngập ấy không làm xúc động các nhà làm báo đa-căm ở xứ ta.

Rồi thỉnh-linh, trong vài tờ báo ở Saigon và Hà-nội, bỗng thấy đề-khởi « vấn-đề du-học »... Gọi là bản về « vấn-đề du-học », các ngài biên bài chỉ loanh quanh nói về « quốc-học » theo kiểu Nam-Phong, hay là về « nhân tài », theo điệu cũ.

Các báo không nói tới nạn khùng-hoảng ảnh-hưởng trong phần-đông học-sanh Annam ra thế nào. Theo sự điều-tra của « Hội Tương-tế và Học-thuật » tại Paris, thì chuyển tàu nào, cũng có học trò nghèo bỏ học về tàu hạng tư, mà hình như học trò Nam-Kỳ bị nhiều hơn hết. Chỉ kể năm rồi mà thôi, hơn năm mươi học sanh Nam-Kỳ xin Chánh-phủ cho về theo hạng « bần-khốn » !

Ở đây bàn về « du-học-sanh », tôi theo lệ thường mà chỉ nói về người sang học tại Pháp.

Tôi lại chú-ý về số đông, là những anh em thanh-niên hằng ngày xông-dội với các vấn-đề cay-nghiệt : tiền đâu ăn ? tiền đâu trả phòng trọ ? tiền đâu mua sắm áo quần và sách-vở ?

Trong bài này, tôi xét vấn-đề về phương-diện cốt yếu nhất, là phương-diện kinh-tế. Sau này, tôi sẽ có dịp chỉ rõ những điều mâu-thuẫn trong các thuyết « nhân tài », « quốc-học » v. v... mà vài giới văn-học và chánh-trị đã truyền ra trong xã-hội lâu nay, ảnh-hưởng cả đến sự đào-tạo của kẻ thanh-niên nam nữ.

« Tiền đâu ăn ? » Đó là cái đại vấn-đề. Tối nào trên đường Saint Michel là đường lớn nhất trong xóm latin cũng có học-sanh Annam hoặc là cặp nhau vừa đi vừa bàn ; hoặc là vài ba bạn ngồi xung quanh vài cốc café crème mà hỏi nhau ba tiếng khốc-hại ấy.

Nét mặt thanh-niên vẫn hùng-tráng, vẫn tươi cười, mà cái bi-kịch về sự ăn như đã làm già óc và tim họ thêm mấy tuổi ! Rồi sự sai-biệt giữa học-sanh Annam và học-sanh các nước một đảng ;

giữa một phần đông học-sanh Annam và một thiểu số con nhà « phú qui », đảng khác, — sự sai-biệt đó tự-nhiên xô đẩy họ vào cuộc thảo-luận về vấn-đề xã-hội. Hạng người hai mươi, hai mươi lăm tuổi, sống độc-thân trong một căn phòng hẹp hai trăm quan, và ngày hai bữa ăn « prix fixe », (1) lại được gặp gỡ luôn kẻ đồng số-phận ; hạng người chưa bị chế-độ làm hư hèn, tự-nhiên biết phê-bình nghiêm-khắc sự-vật ngày nay.

Làm sao mà quên cái thiệt-tế, cái thiệt-tế khốc-hại cho được ? Mỗi tháng hay là mỗi tuần, phần đông bạn học trò được những lá thư nhà đại-khai như vậy :

« Lúa bán không đặng ; chetty (hay là đất địa-chủ) đã không cho vay thêm mà lại hăm bỏ tù. Tình-cảnh nguy-ngập lắm ! Thôi, con phải trở về, — nếu không kiếm được việc làm... »

Tôi có một người bạn hai mươi tuổi, còn thiếu hai cái bằng nữa thì đỗ văn-khoa cũ-nhơn để về xứ làm giáo-sư, được một bức thư như vậy :

« Con ơi, ba má không còn cách nào chạy cho ra tiền nữa. Nhà ta bây giờ khổ lắm rồi. Con rón kiếm việc làm, hay là kiếm thể mà về. Chớ có học nữa ! »

Một số đông anh em học-sanh chỉ ăn có một bữa cơm ; nhiều người cố học để thi, nhưng lại vì không tiền đóng sở phí về cuộc thi mà phải khỏi thi.

Lắm bạn vừa lo ăn, vừa cố học, thành đau óc, phôi hay là ruột.

Trong thời-kỳ sáu tháng đầu « Hội Tương-tế và Học-thuật » tại Paris đã dự vào ba đám chôn học-sanh nghèo ! Tại Paris, không có du-học-sanh xứ nào khổ như vậy nữa.

Thế mà, có báo đã dám mỉa-mai, biếm nhẽ những học sanh vì thiếu ăn mà thành bệnh. Ngay tại Paris, những con em của bọn đại-các được hai ngàn quan trở lên, vẫn có ; song bọn này bị số đông học-sanh gọi là bọn « đói mào ».

Nhiều học-sanh bỏ học đi « làm ăn ». Họ làm đủ nghề : bồi, bếp, công-tập (họ tự gọi là « cu-li viết ») văn vắn. Cũng có người không kiếm được việc làm, sanh ra nghề « đánh ngựa ». Có người không được tiền nhà đã mấy năm, chỉ nhờ bạn giúp mà sống.

(1) Bữa ăn 5, 6 quan ở Paris, cực lắm.

NHÂN-VẬT

Sư Thiện Chiếu

Sư Thiện Chiếu?

Khắp Nam-kỳ, khắp Đông-dương, ai cũng biết sư Thiện Chiếu, mà ai cũng không biết sư Thiện Chiếu!

Sư là ai?

Thầy chùa, mà không phải là thầy chùa. Sống nhờ « cơm P. át », ông lại đuổi người vào lay Phật!... Ông giảng rõ-ràng:

— Phật tại tâm, đừng có ai « ý-lại thần quyền »!

Nhà sư này không tin là có Thần lớn, Thần nhỏ chi cả. Ai nói có Thiên-chủ, Ngọc-Hoàng Thượng-đế, Cao-Đài tiên-ông bỏ-tát ma-ha-tát, thì sư giận và cãi kịch-liệt. Sư lý-dĩ hẳn với tăng-già xứ ta.

Tin-đồ các phái đều còn tức về cái quán-tử « đã man » mà sư đã viết ra để gọi kẻ « ý-lại thần-quyền » và truyền-bá dị-doan.

Sư Thiện Chiếu? Một người thanh-niên 36 tuổi, mắt đeo kính trắng như một « tiên-sanh », đầu trọc, người cao, xem tàn-thơ tàu và sách pháp-văn. Xuất thân con nhà tiểu-tư-sân trí-thức, cha ông vốn là những người tìm sự « an ủi » trong giáo-lý Phật, sau khi chịu thua chế-độ mới, nghĩa là sau khi thất-bại trong cuộc phấn-đấu.

Tuổi mười tuổi, sư là một nhân vật lạ trong hội Tăng-già. Chê bọn nhà chùa Nam-kỳ « dối »,

Học-sanh Annam học đủ các khoa: Cách-trí, văn-chương, luật-học, y-học, bầu-chế, Bách-nghệ, chánh-trí, v. v. Phần đông ở và hạng tiểu-tư-sân, trong đó có mười người phụ-nữ.

Hiếm-trạng của đại-da số du-học-sanh là như vậy! Có mấy cơ-quan gây-dựng lên gọi là để ầu giúp học-sanh Đông-Dương, kỳ thật chỉ lo cho một phần ít là những con em quan chức nhà-nước mà thôi, nghĩa là những học-sanh sẽ nối chí cha anh mà làm quan.

Trong trường-hợp như vậy, trước khi nói tới trách-cứ của du-học-sanh về vấn-đề « quốc học », hãy nói chuyện sanh tồn của họ! Vì những thanh niên nghèo vẫn có quyền theo đuổi sự học.

Kỳ báo sau chúng tôi sẽ vạch ra cái nguy-biến trong sự lập-luận của nhiều nhà làm báo đối với « du học-sanh »

THẠCH-LAN

sư đã từng ra mãi tới Hanôï, có lẽ để tìm « tri-kỷ ». Sư thất vọng mà về đây.

Chỉ có một chức sư tron trong chùa, ông Thiện Chiếu phán-đoán nghiêm-khắc cả những Hòa-Thượng có thế-lực. Nhiều năm đã qua rồi, mà tôi còn như trông thấy sư ngồi ở chùa Chúc-Thọ giảng về những sự cải-cách cần phải làm trong Giáo-Hội.

Mấy hôm trước đây, tôi gặp sư bàn-lạc về vận-động tôn-giáo ngày nay.

— Vận-động này rồi đến phải tàn mà thôi!

Một câu kết-án rõ-ràng, đích-xác, kịch-liệt. Người nghe biết là không còn không-tổ vào đâu nữa được. Nghe kỹ như là tòa Lịch-sử kết-án!

Vì sư Thiện-Chiếu xét lịch-sử, xét lịch-trình thay đổi trong xã-hội, mà rồi sau mới phán-đoán nghiêm như vậy. Nhà Sư lý-ký này cũng là một tay trước-tác có đặc-sắc. Tác-phẩm của ông có quyền như « Phật-giáo Tân Thanh Niên » bị cấm. Không biết sư mơ ước cõi đời « đại đồng » nào trong quyền văn ấy?

Lập-trường xã-hội của tiên-sanh thế nào?— Nghĩa là ở trong xã-hội, sư đứng về phương-diện tranh đấu nào?

Ở trong một gian nhà nhỏ, tiếp-xúc với một bọn học trò tiểu-tư-sân nam nữ và một mớ tri-thức, sư xa cách hẳn với dân-gian.

Cuộc đời mới, trong các xưởng, trại, các sở công-tư; sự sanh-hoạt của đời máy móc và điện-khí vẫn xa xa cho khách tu hành. Mấy quyền triết học, xã-hội-học, tàu, pháp và ta không đủ làm cho ông tới gần cái thiết-tế mà am-hiểu vấn-đề xã-hội.

Lung-tung trong cảnh mơ màng của đại-dồng-chủ-nghĩa cổ-sơ, ông sẽ lút thụt đứng sau xa cái thời-dại ngày nay.

Ông sẽ bị tin-đồ của các phái Phật, Thánh, Tiên Thần giận vì cái vô-thần chủ-nghĩa của ông. Thuyết của sư thủ-tiêu thuyết các phái, cùng mọi sự mê-tin.

Sư chống với sự phấn-đấu mà chính sư gọi là « tiêu-cực ».

So g vậy, thống-hệ của sư như cái da trống. Nghĩa là tôn-chỉ và chủ-nghĩa của sư rút lại là một cái vòng tròn.

Mâu-thuần thay! Có đặc-sắc hơn người đồng thuyền ở một sự muốn thoát ra ngoài « tiêu-cực » chủ-nghĩa, mà rồi đi cho xa, xa lli, xa mù, chừng nào đầu cũng không tới thuyết tích-cực nào mà chỉ là đi mãi về cái tiêu-cực.

Thiện Chiếu tiên-sanh sẽ xông-đột mãi trong cái chiến-trường ấy hay sao? Tương-lai sẽ đáp câu hỏi này.

MÀ NHƯ

BẠN TÂN NỮ-LƯU



Nguyễn-thị-Phượng-Huê
Thơ-ký « Phòng
đọc Sách » tác-giã
quyền « Đề-thiên
Đề-thích ».

Bản-báo sẽ lần lượt đăng ảnh các bạn tân-nữ-lưu.

Nhơn kỳ rồi, bản-báo có đăng ảnh cô Henriette Trần, cô người viết thơ hồi bản-báo có là ai. Xin đáp ở đây rằng cô Trần là con ông Trần-quang-Nhiều, p. ó lục-sự ở Saigon.

Lê-Nương nữ-sĩ
tác-giã bài « Dân-
bà với ái-tình » và
trương Nữ-công
của bản-báo.



Phòng sách đường d'Arras

Ngày 5 Juillet rồi, lối tám giờ mai, tôi có đến phòng đọc sách đường d'Arras. Phòng này ở một tầng lầu cũng khá rộng, được hai căn, có tấm vách ngăn ở giữa. Căn phía trước có một cái bàn cây dài, chín mươi cái ghế cây để chung quanh. Dưa vách giữa có cái kệ để sách. Vách tường trống-trơn, không có đồng hồ, căn này chỉ có một bóng đèn khi.

Hôm ấy, viên nữ thơ-ký phòng sách, cô Nguyễn-thị-Phượng-Huê, vắng mặt, có ông Phòng-thuyền-Ngan thay. Tôi gặp ông cũng vài bạn thiếu niên và một cô thiếu nữ đang soạn chép một vở kịch để sắp đem ra diễn, lấy tiền cho Phòng sách.

Ông Phòng-thuyền-Ngan vui vẻ kể cho tôi biết rằng Phòng sách mới lập còn nghèo lắm, phải nhờ mấy nhà hảo tâm giúp nhiều. Căn phố này mười mỗi tháng là 16p, nhưng chủ phố từ-từ quá cho hội được bớt tới phân nửa (50%) chỉ trả có 8\$00 mỗi tháng. Có nữ thơ-ký thì giúp không cho hội. Tuy cái bàn trống trơn không có khám, ghế đơn sơ, kệ bằng cây thường, song đó cũng là một số tiền mà mấy anh em trong hội hùn chắt đỉnh để mua. Người ngoài gởi sách cho cũng nhiều. Phòng sách mượn đóng bìa những sách người ta cho.

Kệ sách còn trống nhiều. Sách ở đây được phỏng chừng 5, 6 chục cuốn. Sách chữ Pháp nhiều, có vài cuốn chữ Hồng-mao (anglais). Có một cuốn « L'Allemand sans maître ». Về sách Pháp, mỗi thứ có vài cuốn: Tiểu-thuyết, sách học (Pháp văn, Địa dư, Sử ký, hòa-học, sinh vật học triết học, văn-văn) có vài cuốn sách xã-hội-học của Romain Rolland, Claude Farrère, A. Daudet. Sách quốc-ngữ thì có vài cuốn sử-ký và tiểu-thuyết. Ngoài ra, Phòng sách có mua báo Pháp như: Illustration, les Annales, Réussir.

Ở đây, nhiều tờ báo quốc-ngữ và langsa cũng có gởi cho Phòng-sách như: Văn-học-tạp-chí, Công-ban, Zân-báo, Phụ-nữ Tân-văn, Lục-tinh Tân-văn, Canh-nông Tap-chí, Indochine, Impartial, La Presse Indochinoise, l'Alliance franco-annamite, l'Eveil de l'Indochine vân vân. Cũng có nhiều sách ngoài Bắc và Trung-kỳ gởi cho.

Theo ông Phòng-thuyền-Ngan thì mỗi ngày có tới 9, 10 người đến đọc sách, trong ấy có vài bạn gái, nhưng phần đông là học-sanh. Ông tiếc rằng người lao-động và phụ-nữ ít đến đây. Có lẽ họ chưa biết vì chúng ta chờ quên rằng phòng sách mới mở cửa từ hôm 1er Juillet tới này.

Ai có muốn giúp Phòng-sách thì nên gởi cho sách-vở lúc này.

NOUVEAU THỊ KIỂM

MỘT NGU'ỒI LY-KỶ

.....

Tám, chín giờ tối. Ngoài đường vắng người đi. Mấy căn phố đã đóng cửa ngủ sớm. Dưa lê đường, hai chủ phu xe ngồi đợi mồi.

Thình lình, trong cái không khí phẳng lặng êm đềm, một tiếng cất lên, tiếng của người đàn ông, trong suốt, dăm-ấm, mạnh dạn và có khí tượng hùng dũng. Một chủ phu-xe hát. Nói cho đúng, không phải hát mà là nói thơ nói về. Mà nói thơ nói về đây không phải một cách sỗ-sảng, thô-lỗ như bọn «du-côn», như đám trẻ thất-giáo, lại là một cách thanh-nhã, đặc-biệt.

Chủ phu-xe nói về, về cậu X..., công-tử thuở mấy năm về trước. Bây giờ chủ mới lập cái giăng, tã cái sán-khẩu tuồng bằng lời nói, tã ra một cách thiết thực dễ thấy được.... Nhắm mắt mà nghe, mình có thể tưởng xứ Nam kỳ, mấy năm về trước, buổi mỗi thùng lúa bán được một đồng mấy, buổi đại điền-chủ góp mỗi năm được vài trăm ngàn gia lúa, buổi «công-tử Bắc-liêu ra đường đi ba cái xe kéo: một cái ngồi một cái để nón, một cái để gậy (canne)»....

Rồi với một giọng lạnh lẽo, vui vẻ, chủ mới tã cái đời công tử của cậu X...: ăn mặc đúng mốt, «xài cũng» rượu chè, hút xách, cờ bạc, chơi đêm. Có một mình mà chủ xa-phu, thuật chuyện, làm tuồng, nhái động người này nói, người khác trả lời, tiếng khi lên khi xuống, lúc giận, lúc buồn, lúc vui. Lại thêm, mấy câu sau rồi, kêu là «câu thông» thì chủ đánh lười, khua môi, bầm tay cho có tiếng nhịp-nhàng ngộ nghĩnh.... Thầy Sáu lại bỏ ra đi... Tú ti tu ti! Tú ti tu ti!....

Lời thuật thì giản-dị hài hước, lời nói thì ăn nhập với tâm-lý mọi người. Chủ bỏ động nhỏ làm «bộ-ha» của công tử, thối thì bưng bọ đủ đều, cậu hai ngọt ngào, xúi hức đủ nẻo. Làm công-tử thì lời nói, lời đáp rõ ràng người thiếu-niên thật-thà, ngu-xuẩn. Thuật hồi công-tử ngồi nhà hàng đãi rượu «apéritif» với anh em, thối thì câu chuyện nghe nổi lên bôm bốp như bọt la-ve (bière) rót ra ly, thuật hồi gầy sòng đờ bác, thối thì tiếng kia tiếng nọ cái qua cái lại chan chác như tiếng su trên ván, tã mấy bọm cờ bạc thì đủ màu chẳng khác gì những lá bài, người này thô lỗ chưởi thề, kẻ nọ diêm tính ăn gian... Thuật lúc công-tử đến từ điểm thì chủ phu-xe làm động nhỏ nhẹ của

con gái để đáp mấy câu ân-tình với công-tử vân vân...

Tiếng thì lớn, dăm-ấm, lời thì lanh gọn, nghe chủ một chập thì mình như bị lôi kéo vào câu chuyện kể ra, như thấy rõ rệt trước mắt một sân-khấu, sân-khấu tự-nhiên của những trò đời có thật.

Đường vẫn vắng bóng người. Lẽ đường cũng chỉ có hai chủ phu-xe. Một chủ hát, một chủ đang ngồi gặt gù, đáng nhọc lắm. Từ chập, mỗi lần anh kia cất tiếng cao lắm làm cho anh nọ giật mình thì anh gặt-gù đưa mắt nhìn anh hát một phút....

Trong làng xe kéo, sao lại có cái anh này ly kỳ! Rồi xảy qua một bên mà gặt-gù nữa.

Một vài đứa nhỏ còn chơi ngoài đường, chạy lại ngồi chồm hóm trước mặt anh hát mà ngó sững sốt. Mấy căn phố hai bên đường vẫn đóng cửa. Căn nào tắt đèn thì vẫn còn tắt đèn. Căn nào còn thắp đèn mà cửa đóng thì cửa vẫn đóng. Căn nào còn đèn, cửa còn mở thì cũng chẳng có ai trong nhà bước ra kiểm thử mấy tiếng kia từ đâu đi lại...

Anh phu-xe, chẳng màng đường vắng, chẳng nghĩ vắng-khách, chẳng ngó anh bạn đồng-nghiep ngồi gần mà chẳng đoái-hoài gì anh, chẳng kể mấy đứa trẻ trước mặt anh, cứ hát một mình, hát riêng cho một mình nghe.

Rồi một lát, hát xong bài về, anh đứng dậy, đổi điệu thuốc, xách xe đi...

Anh này lối ba mươi tuổi, vóc người mạnh mẽ... Mấy năm trước, anh đi «hát dạo» chỗ «đám tiệc này, lễ nhóm kia, người ta cho anh tiền, đủ sanh-nhai bằng cái nghề tài-tử ấy.

Nhưng bây giờ...Bây giờ anh không thể sống bằng cách ấy nữa. Anh đi kéo xe kéo. Tối hôm nay, nhớ đến nghiệp xưa, anh hát để nghe một mình...

Ở trong xã-hội Annam ta, hạng bình-dân chẳng phải là thiếu người có tài. Chỉ vì họ nghèo, chỉ vì ít ai để ý đến họ mà rồi chung quanh ta, không biết chừng mỗi ngày đều có vài cái thiên-tư rơi mất, chôn vùi dưới muôn cái khổ-thống của sự sống.

PHAN-NI

Bán hết xoàn có tiếng đã 20 năm nay.

XIN QUÍ BÀ QUÍ CÓ CHIẾU CỐ

O. M. IBRAHIM & C^o

44, Rue Catinat, 44

SAIGON

TRIẾT-HỌC VỚI CUỘC ĐỜI

LUẬT BA TRẠNG THÁI

Nhà triết-học Pháp, Auguste Comte, có giảng về luật ba trạng thái, trong học-giới vẫn thấy nói tới thường. Vậy ba trạng thái đó là gì? Hay là: ba chất: đặc, lỏng, hơi, trong cõi tự-nhiên?

— Không phải. Đây là luật của nhà triết-học, không phải của nhà vật-lý-học.

— Auguste Comte cho rằng các khoa-học có tiến-hóa. Sự tiến-hóa ấy có ba thời-kỳ.

I. — Thời-kỳ thần-học. Trong buổi này, loài người muốn hiểu các hiện-tượng xảy ra trong vũ-tru thì bày ra những thần thánh để cất nghĩa. Đại-khai như thấy lửa thì bảo là có thần lửa làm phát sanh.

II. — Thời-kỳ siêu hình-học. Trong buổi này, tri thức loài người tiến lên một bậc, không bày ra một vị thần nào để cất nghĩa một hiện tượng, mà đặt ra một cái bản-thể trừu-tượng thay vào cho bản thể thần-thánh. Đại-khai như không nói rằng có thần-thánh gì làm cho nước lên được trong ống thụt, mà chỉ nói: Cái tự-nhiên ghét cái trống không. (Vì không ưa trống, cho nên xui cho nước nhảy lên trong ống thụt).

Cất nghĩa như vậy vẫn như không cất nghĩa; song đối với thời-kỳ thần-học là một buổi, người ta còn non trí tin thần tiên hoang đường, đã thấy tiến một bước.

III. — Thời-kỳ thiết-tiên. Trong thời-kỳ này, trí của loài người đã già-giận, ưa sự xác thiết và tích-cực. Người ta không bảo là cái tự-nhiên ghét trống không nữa, mà chỉ ra một cách hữu-hình và đích xác luật về áp-lực. Người ta lại có thể đo lường được áp-lực của không khí nữa.

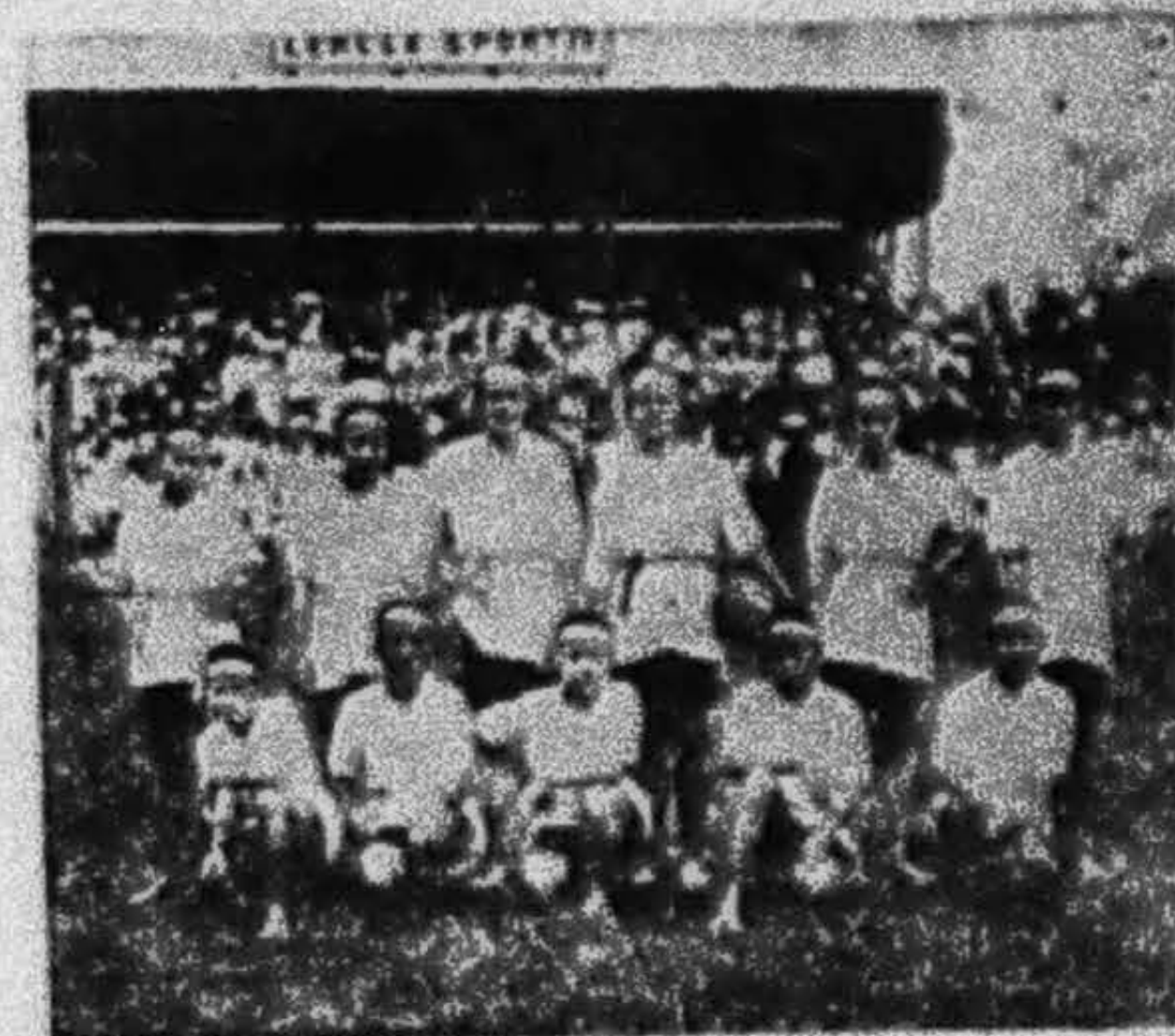
Auguste Comte bảo rằng thiết-tiên học cao hơn cả thần-học và Siêu-hình-học. Chánh cái siêu-hình-học, bản-học về những trừu tượng, chẳng qua là cái thần-học biến-hình.

Ba cái thời-kỳ, trong các khoa-học như vậy khác nhau ba cái thời-kỳ trong sự phát-triển của một cá nhân.

Vì Auguste Comte quả quyết rằng: người ta tới đúng tuổi mới có óc thiết-tiên... Óc thiết-tiên mới thật là đáng quí.

Luật ba trạng thái (loi de trois états) của nhà triết-học Pháp dựa vào những điều kinh-nghiệm sai-lầm, không một nhà xã-hội-học nào ngày nay không nói rằng trong sử loài người đã qua và hiện tại, ba trạng thái thần-học, siêu hình-học,

Một đội banh tròn phụ-nữ ở Cantho



Đây là hình của Phụ-nữ cầu-trường đã ra tranh tài với Võ-Văn sport hôm 2 Juillet rồi. Hôm ấy chúng tôi có chụp nhiều ảnh và có phỏng-vấn Kỹ-sư Phan-tân-Sơn, huấn-trưởng hội Phụ Nữ cầu, cầu. Nhưng tiếc gì thời tiết không giúp chúng tôi, bốn «poses» của chúng tôi vì trời u-âm mà không thành.

Ảnh trên này là của huấn-lương Long ở Cantho trao trước nhất cho chúng tôi.

ĐĂNG PHƯƠNG

thiết-tiên có khi đồng thời cùng sanh-tồn; hay là sanh-tồn, có sau trước, mà trật tự không giống như Comte đã chỉ.

Điều quyết-đoán này của người thích khoa-học, mà hạn chế phạm-vi khoa-học (Science d'ou prévoyance, prévoyance d'ou action: Do khoa-học mà tiên-kiến, do tiên-kiến mà hành-động), cũng như nhiều nguyên-lý khác của ông ta đều sai lầm.

— Vậy thì sao người ta ưa nhắc luật ba trạng thái, hay là ba thời-kỳ làm chi?

— Chỉ vì cái óc thiết-tiên.

Vì, quả-nhiên, óc thiết-tiên tỏ ra một trí-thức vững-vàng và rất tiến-tới.

Ngày nay trong cõi học xứ này, hình như người ta chê cái thiết-tiên mà xu-hướng về siêu-hình-học và thần-học. Auguste Comte mà còn sống, thì không thể vui mừng!

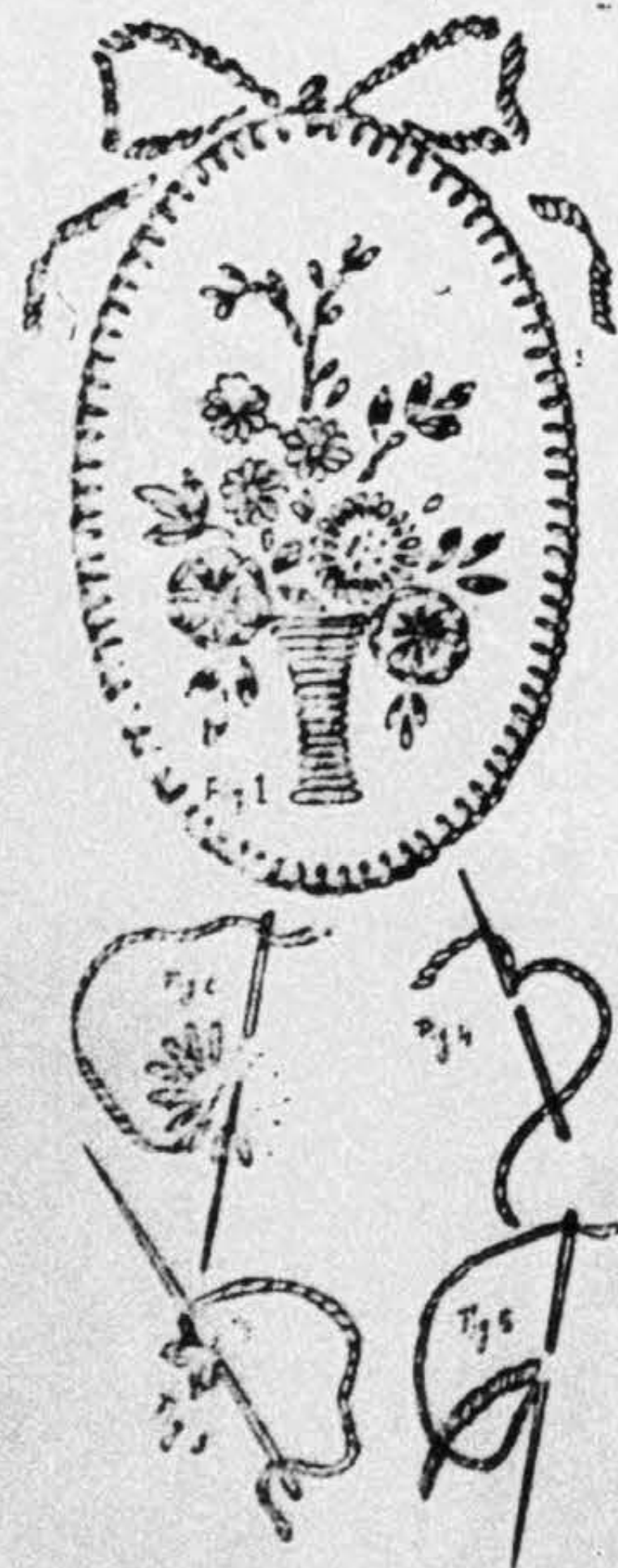
X. X.

NỮ-CÔNG

Đây là một kiểu rất ngộ-nghĩnh mà tôi xin hiến cho chị em độc-giã. Kiểu này thêu riêng ở ngoài rồi sau mới kết vỏ màn, nắp bàn, mặt gối, ván ván... Các những miếng hàng sa-ten như hình dưới đây, hoặc màu hường lợt, bóng phần lợt cũng được. Đoạn vẽ y kiểu bóng dưới đây vào trong những miếng hàng sa-ten ấy. Bấy giờ chị em nên dùng chỉ colon perlé thứ nhỏ sợi và nhiều màu khác nhau mà thêu.



CÁCH THÊU



xanh tươi mà làm point de feston kết cho miếng sa-ten đính sát vào tấm nấp. Nhớ vuốt cho kỹ đừng để nhăn nhủu mất vẻ đẹp và sự khéo léo. Cũng dùng một thứ chỉ màu này mà thêu nơ (nœud) bằng point couché (coi hình số 5).

PHÍM MỚI

Ông Thầy Quất

Một tờ báo hằng ngày vừa rồi báo tin rằng « Ở Ô-môn mới nổi lên một ông thầy cắt ».

— Lại một chuyện thánh nữa !

— Chính thế ! Tờ báo ấy đã bảo là « một hiện tượng siêu-phàm ».

— Ông thầy cắt này cũng cắt bệnh-nhơn bằng miên sành chớ ?

— Không. Chính tờ báo hằng ngày ấy đã giải rõ như vậy :

« Khác hơn ông thầy cắt ở Cao-lãnh, ông này chỉ là một chàng thanh-niên hai mươi mấy tuổi, bộ lịch không nghiêm trang chi cả. »

Ông thầy thanh-niên này có đặc-sắc lắm ! Coi đây : (cũng chép theo tờ báo ấy)

« Gặp những bệnh thường thì ông trị bệnh cũng như là thầy Cao-lãnh. Nhưng hễ gặp bệnh điên thì ông ta dùng roi mây, không phải là quất bệnh-nhơn mà lại tự quất mình nghe trót trót. »

— Lại nhĩ, thế thì ông thầy này nên mang cái biệt-hiệu : « Ông thầy quất » !

— Chưa hết chuyện đâu ! Báo ấy còn nói đích-xác hơn nữa :

« Một điều lạ : ông thầy cầm roi tự mình quất mình mà không biết đau ; còn bệnh-nhơn thấy ông thầy chịu đòn lại kêu la inh ỏi như là mình bị quất vậy. »

— Hay nhĩ ! Ít nữa chữa bệnh với tiên-sanh quất này, mình khỏi trầy da chảy máu. Tôi có một ý-kiến, chị nghĩ sao ?

— Ý-kiến gì ?

— Bàn với mấy nhà tin dị đoan đem « ba cái bàu của xứ mình » là : Thầy cắt, Thầy đâm và Thầy Quất đem ra khoe với « vạn-quốc ». »

— Ý-kiến hay ! Nhưng tôi e họ còn đợi...

— Đợi gì nữa, ngộ mất linh thì sao ?

— ... Vì phong-trào (thật là một cái phong-trào lớn), đương lên ; họ còn chờ đợi Nam-ký ta để ra một ông thầy đập... »

— « Ông thầy đập » !

— Cắt, đâm, quất, đã có rồi, thì cũng phải có đập cho đủ tứ chi chớ !

— Đập thì hơi khó chơi. Bệnh-nhơn có ý ngại chằng ?

— Đập sơ sơ mà thôi chớ ! Như vậy ta sẽ có thể gọi : « Việt-nam tứ bửu » ; Thầy cắt, thầy đâm, thầy quất và thầy đập.

Trong thế-kỷ 20, nước Việt phục-hưng và nổi danh là nhờ bốn cửa bàu vô-song ! — Thực nữ

Đầu xào Nữ-công

Ngày 12 Juillet, chiều thứ tư, lối ba giờ, tôi đến trường học con gái ở Dakao để dự cuộc đầu xào Nữ-công.

Giờ này, trời còn nắng gắt mà ngoài đường, chung quanh trường, có vẻ lấp nập vui vẻ lắm. Mấy cô gái, mặc áo đủ màu, tay bung quả đỏ, quả đen, bưng bả đi nhanh đến trường. Tôi thấy vậy, nhớ đến mấy cô gái thuở xưa.

« Tay bung quả nấp lên chùa »

Thấp nhang lạy Phật xin bùa em đeo »

Rồi so với mấy cô bây giờ, ham mộ phần đầu, bộ tịch gọn gàng, vẻ mặt quả-quyết thì cũng tăng mấy cô một câu.

Tay bung quả bánh lên trường

Chị em ơi ! khéo thì được thưởng ai nhường chỉ ai !

Có lẽ mấy cái bánh men tằm phồng, mấy miếng bông lang bắt bông đường, hình trái tim, nằm trong quả đen, quả đỏ, cũng như mấy cô mà sao xiển hồi hộp vì lễ thắng bại ở đời !...

Cửa trường có treo cờ phất phơ dưới gió. Trong trường mấy cô gái thật đông, các màu áo hiệp với cờ treo cũng làm thành ra một quang cảnh vui mắt. Người ngoài đến coi đông lắm... Tôi nên nói cho chị em biết, tại trường học con gái Dakao, nhà nước mới mở ra một lớp dạy Nữ-công, có từ năm sáu, tháng nay. Học Nữ-công nơi đây là học nấu ăn, bánh trái, thêu thùa, giặt ủi v.v. Về bếp núc có cô đốc Dương dạy ; về thêu thùa có hai cô Huỳnh-thị-Thiếu và Châu-thị-Hảo. Học trò Nữ-công được 45 người, mỗi tháng phải đóng một đồng bạc để hùn mua đồ cần dùng. Ngày bãi trường, lớp Nữ-công có phát bằng thưởng vậy. Lễ phát bằng thưởng đã có hồi sớm mai ngày 12 Juillet này, tại Xã tây. Chiều nay chúng tôi khéo của mấy chị em và cũng có bày một tiệc trà đãi khách.

Tôi vô trường, theo mấy cô gái khéo mà chun vô căn phòng để bánh. Ở đây, quả sắp dài trên bàn ; quả nào cũng đầy kín. Mấy chị em đứng chung quanh như mấy đoàn bướm bướm đủ màu đang vây mấy cánh bông. Tôi cũng chen vô đó để coi cho mãn nhãn. Thôi thì mấy chị nói chuyện lủi lo vui vẻ.

Tôi thì đi coi từ quả để về thuật kỹ, tính làm cho chị em nào không có dự bữa nay nghe « thêm » chơi, mà ngọt bánh nhiều quá, chừa mất,

phần này chị em vui rồi lấy lấy lấy, rồi kéo lui... Lại đây, coi bánh xu-xa cầm-thạch chị !... Lại đây coi bánh trái đầu chầu... Làm cho tôi quên bộn... Mấy nhánh nho tươi — nói nhỏ tôi chớ thiệt là một bị — thấy giống lắm nhưng có hơi « ồm » một chút. Bánh Champagne khéo lắm. Bánh in phực tình khuôn trái nhàu trắng phau. Bánh nhiều quả đủ thứ, tôi kể không hết, chỉ nói riêng với chị em, bữa đó, tôi ưng loại mấy ổ bánh xu-xa cầm-thạch hơn hết. Bánh làm sao giống đá cầm-thạch dữ, có gần màu đá hẳn hoi...

Một lát, người ta dắt tôi ra xem phòng đãi khách phòng chung đơn đẹp mắt ; trên mấy tấm khảm trắng tinh trải trên mấy cái bàn dài sắp có thứ tự những bánh mứt ; chính giữa để bông tươi. Có một đĩa để trái cây đủ thứ, trái cây già, làm bằng bột và bỏ màu rất giống. Lối bên giờ có đủ khách tây nam : ông Taboulet, giám đốc học chánh, ông xã Pargoire, ông phó xã, bà Séc v.v. và với mấy ông tổ chức cuộc này như ông Nguyễn-trung-Thắng, đốc học trường Dakao, bà Porhont, dạy lớp nữ công, ông Hoarau giám đốc các trường sơ học. Trong tiệc trà này có mặt mấy thầy giáo và mấy cô giáo.

Ăn bánh uống nước trà xong, khách mời vào phòng xem đồ thêu. Đồ thêu nhiều thứ lắm, theo bậc và kiểu tây nhiều hơn kiểu tàu. Phần nhiều là thêu tay, mấy chị em thêu khéo lắm. Mấy tấm drap de lit, jetée de table, thật phải đây công phu. Lớp Nữ công cũng dạy cắt áo quần trẻ em mấy viện chị em thường may áo quần cho trẻ em mấy viện Duc-Anh. Đồ may cho nít nhỏ thật ngộ-nghĩnh tí-mi, những nón, vớ, áo chẳng thua gì đồ nhà hàng bán. Lớp Nữ công lập ra chẳng đầy sáu tháng mà trong hai kỳ hội chợ, hội chợ phiên có trừ ho-lao và hội chợ Pháp-Việt, mấy chị em đều có đem đồ đầu xào Nữ công và trong hai lần, được hai cái bằng cấp. Lần đầu, tôi biết tên mấy chị em trong lớp Nữ công được bằng thưởng hồi sớm mai tại xã tây :

Lê-bach-Mai 1er prix de broderie.
Marie Lê-thơai-Bà 1er prix de pâtisserie.
Nguyễn-thị-Nhân 1er prix de cuisine.
Trương-thị-Đào 1er prix de couture annamite.
Nguyễn-thị-Nguyệt 2e prix de broderie.
Nguyễn-thị-Đông 3e prix de broderie.
Nguyễn-thị-Hải 1er prix de broderie à la machine

NGUYỄN-THỊ MẠNH-MẠNH

Cuộc xổ số Đông-dương Học-xá ngày 14 Juillet

Số 080.069 trúng độc-đắc 20.000\$

Số 037.944 và 070.902 trúng mỗi số là 10.000\$

Bốn số trúng mỗi số 5.000\$:

204.580 127.178 033.726 174.087

Mười số trúng mỗi số 1.000\$:

045.591 151.398 162.578 155.396 119.251
050.181 048.483 145.029 063.511 045.365

Hai chục số trúng mỗi số 500\$:

080.034 127.518 117.653 186.657 056.378
148.601 094.410 201.948 017.544 092.734
071.801 123.077 019.736 180.765 172.594
160.594 069.164 141.054 094.234 159.237

Một trăm số trúng mỗi số 100\$:

001.817 129.064 070.372 018.964 016.028
165.832 166.813 080.882 044.408 142.436
108.317 005.547 115.022 008.275 155.856
153.480 157.270 005.089 114.035 141.544
184.390 134.309 202.079 045.581 020.527
044.251 199.530 193.344 050.151 059.547
074.673 005.052 111.378 143.606 155.069
010.901 157.933 157.449 199.989 049.302
142.992 119.748 044.026 021.889 162.805
133.093 036.494 122.788 080.218 206.889
074.348 085.150 059.514 200.456 121.974
139.864 085.264 200.454 147.331 033.299
128.828 061.582 069.240 199.061 045.744
148.539 116.518 177.866 191.719 076.829
033.518 146.776 167.693 101.897 132.290
162.587 169.318 167.055 146.797 115.374
066.553 132.086 164.163 171.465 149.999
070.098 084.394 103.001 140.408 010.059
047.645 165.647 041.145 031.181 045.904
022.278 140.900 145.116 074.083 989.172

Ái trúng số lại dính thương-thương (Saigon) trình giấy cho ông Striedler ông sẽ cho giấy xuống bằng lãnh bạc.

Ở đây nè các bà, các cô !

Các bà các cô đi kiếm đầu cho thất công, thuốc « Phụ-nữ điều kinh » hiệu Đức-Trọng nhân ngót sao năm nhánh của người Annam bảo chế ở đây nè !

Các bà, các cô, đường kinh trời sụt, có bạch đới và làm băng ăn uống không tiêu, ngủ chạng được, như môi trong thân thể, nước da vàng như bệnh hậu, miệng ợ chua, việc chi cũng chán nản ; xin mua thuốc này uống vào thấy công hiệu.

Mỗi ve giá 1\$, có bán ở nơi đại-lý sau này :
Nguyễn - thi - Kinh. Aviateur garros N° 30 Saigon.
Bazar bên Sport-Gocong ; Librairie Nghĩa-Trọng Boulevard Saintenoy Cánhthor. Bazar Minh-Nguyệt & Phan-thiết (Annam).

Spécialiste des
Voies urinaires
Syphilis, blennorrhagie
Maladies de femmes
Maladies de peau.

DR. TRẦN-TÂN-PHÁT

Ancien externe des Hôpitaux de Paris

Ancien assistant des dispensaires anti-blennorrhagiques
de la L. P. S. à Paris

Médecin de l'Institut Prophylactique de Saigon
Médecin du Dispensaire antivenérien de la région
Saigon - Cholon

Chuyên trị các chứng bệnh, như là bệnh phong
tinh và các chứng bệnh của đờn bà.

Giờ coi mạch : Sớm mai từ 10 tới 12
Chiều từ 2 tới 6 giờ.

PHÒNG KHÁM BỆNH :

Số 12 đường Colbert (trước cửa dinh Toàn-quyền).

Máy năm trời

Bấy lâu bà con đã quen dùng dầu Khuynh-Diệp mà phòng bệnh, trị bệnh. Số dầu Khuynh-Diệp bán ra càng ngày càng mạnh, chỉ vì càng lâu bà con càng nghiệm rằng dầu Khuynh-Diệp công hiệu rõ ràng, tiếng tăm xứng đáng.

Mà Khuynh-Diệp không thể là xấu được, vì nếu là không hay không tốt, không nhiều công-hiệu, thời hiệu Khuynh-Diệp làm sao mà càng ngày càng mở-mang thêm cho được. Bà con cũng rõ : sau cái ngày phát-đạt của Khuynh-Diệp, biết bao là thứ dầu khác ra đời, cố ý tranh với Khuynh-Diệp, thứ tên này, thứ chất kia, mà rồi lần lượt, thứ chết trước, thứ chết sau, vì chỉ được bà con dùng làm một đôi dạo thôi.

Dầu Khuynh-Diệp lại được không biết bao nhiêu là phần thưởng to trong các cuộc Đấu-Xảo lớn, lại được Sở Phấn-Chất của nhà-nước nhận là dầu thật tốt, thời bà con tin dùng Khuynh-Diệp chính là TIN ĐÚNG DÙNG NHẪM lắm vậy.

Dầu Hồi-Thiên, chất măng-tà, một thứ nước, một thứ đặc, cũng dùng trị bệnh. Dầu Ba Cô, dầu xức ọc, thơm mùi bông sứ.

◀ LỜI THƠ MỚI ▶

Thanh-niên thi-sĩ Hồ-văn-Hảo ra mắt bạn đọc báo lần này là lần thứ hai. Hai lần thách sự mỉa-mai của hủ-tục, sự áp-chế của kỷ-luật nhà Đường ; hai lần tỏ ra một sự tiến bộ lớn !

Lần đầu trong « P. N. » kỳ số 205, ra ngày 22 Juin vừa rồi, thi-sĩ Hồ « tự tình với trăng ».

Người học-trò thính-thoảng bỏ quyển sách mà ngắm-nghia cảnh huy-hoàng đêm trăng. Sự đó không có gì là lạ.

Rồi trong cơn tâm phất sanh cảm-xúc, như đo mà « tự-tình », — mà tự-tình với trăng, theo thành bức thơ đẹp như hoa, đó cũng là sự thường xảy ra, xưa cũng như nay, đông cũng như tây.

Lạ chỉ là vì thi-sĩ của chúng ta ở trong vòng hai mươi xuân-xanh, (ôi, cái tuổi hay làm sao !) mà lại mơ ước một cõi đời nào không có thật.

Mơ ước như vậy khác nào sám hối là mình bất-mản đối với hiện-tại, vô-lực đối với cuộc đời ?

« Mân trời ai vén,

« Để chị Hằng mặt thẹn đỏ tươi tươi ».

Vầng trăng vốn vẫn là một vật trong vũ-tru ; nó chỉ là một cơ xui cho người thi-sĩ ngẫm nghĩ về câu đề thiên-cổ là sự Sống. Chúng tôi cũng như lắm bạn, nhân đọc thơ của thi-sĩ Hồ, tự hỏi rằng : còn nhiều sự vật với hiện-tượng khác kịch-liệt hơn, xác-thiệt hơn, sẽ cảm xúc người bạn trẻ không ?

Hôm nay xem bài thơ sau này, các bạn sẽ có dịp cùng với chúng tôi nhận một sự tiến-bộ lớn. « Tự-tình với trăng » và « Con nhà thất-nghiệp » tỏ ra năng-lực sáng-tạo của thi-sĩ Hồ. Hai cái đầu-đề cùng với nội-dung tỏ ra năng-lực tiến-hóa.

THẠCH-LAN

CON NHÀ THẤT NGHIỆP

Ngọn đèn leo-lét,
Xác-xơ một nóc nhà tranh ;
Trên chiếu tan-tành,
Một trẻ thơ nằm im, xanh mét...

Ngoài, trời mưa xào-xạt ;
Gió tạt
Vào vách thưa
Mấy hạt mưa
Mảnh mùng tơi tan-tác...

Lạnh-lùng, đứa bé

Cựa mình, cất tiếng ho rang.
Người mẹ vội-vàng
Vuốt ve rằng : « Nín đi con nhè !

Cha con gần về tới,
Con ội,

Nín đi nào ! »

Dạ như bầu,

Miệng cười : hàng lệ xối...

Cánh cửa tre từ-từ mở...

Một luồng gió lạnh chen vô.
Đèn vụt tắt ; tối mò ..

— Ai đó ?

Ai ? Minh về đây phải không ?

— Chút nữa đã bị công :

Mời chun vào, họ la : Ăn trộm !

Nếu chân không chạy sớm,

Mặt vợ con còn thấy chi mong !

Thôi !...bây giờ tiền đâu mua thuốc

Cho con ; chết nổi đi Trời !

Tàng quá mới ra nghề nhơ-nhuốc.

Chắc mai đây nhện dơi lăm, mình ơi !

Hồi làm cu-li,

Đến mua, tiệm còn bán chịu ;

Nay sở đã đuổi ra, thì

Một đồng điều

Họ cũng bảo : đi !

Àm-thăm, vợ đốt đèn dầu,

Ra chiều buồn-bã.

Chồng quên lạnh đa,

Ngồi thờ ra, chắt lười lác dần.

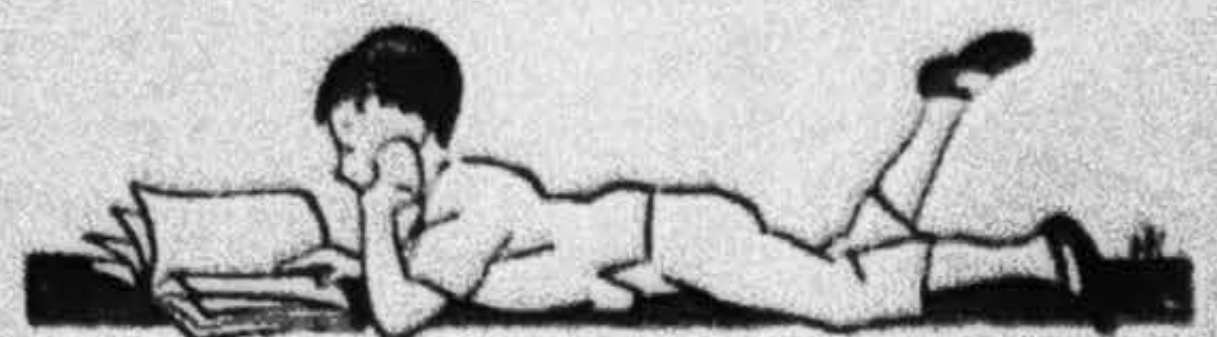
Ngoài, vẫn mưa xào-xạt,

Trong, đứa bé ho rang...

Ngọn đèn tàn

Hết dầu nên lu-lạt...

HỒ-VĂN-HẢO



Chuyện ngoài đường

I. - Ai ngờ

Một buổi ban mai, lối bốn giờ rưỡi, năm giờ, trời còn tối thui, cậu Di thức dậy sớm hơn mọi khi, mới mở cửa ra ngoài đường hóng mát. Nhờ vậy, cậu mới thấy được một chuyện bất ngờ... Ngoài đường, trong bóng tối, một bóng người đi qua đi lại trước nhà cô Vu, bạn lần lần quen với cậu. Dòm thật kỹ, bóng ấy của người đàn ông, mà là một người đàn ông trẻ tuổi, có một vóc với cậu. Cậu Di nhìn hết hai con mắt thì thấy thêm một điều này: « người thiếu-niên kia có xách theo một cái va-ly đẹp ». Rồi người ấy đi qua đi lại trên đường vắng tối, mỗi lần đi ngang qua nhà cô Vu thì ngó chằm chằm vào, rồi như nòng nọc trông đợi ai, nhìn cái đồng hồ đeo nơi cườm tay...

Cậu Di sanh nghi. Người thiếu-niên có quen với cô Vu không? Làm sao như trông đợi ai trong nhà cô ấy, có phải đợi cô Vu không? Họ có hò hẹn với nhau không?... Rồi cậu Di nhớ đến vẻ lợt lạt của người bạn quen, cách vài hôm sau này, cái tia lo nghĩ của cô Vu...

Đôi mắt cậu theo người thiếu-niên đến cái cửa đóng của nhà cô Vu, không ngó đâu khác. Thình lình, cánh cửa mở ra, một bóng người nhỏ thó nhẹ nhè đi ra. Núp trong bóng tối, cậu Di thoạt nhìn được dạng cô Vu. Cô cũng xách một cái va-ly đẹp, thêm tay bên kia có xách một gói giấy nhỏ, đẩy cánh cửa vào, cô ra đi với người thiếu-niên nọ, hai người nói nhỏ nhỏ những gì mà đi mau lắm.

Cậu Di bối rối nghĩ rằng: « Hai người này rõ ràng trốn, chắc hẳn như vậy! Có lẽ cô Vu bị người ta dụ dỗ... Làm sao mà cứu cô lại? Phải chạy lại báo tin cho người nhà cô hay, hay là không?... Không được, nếu cho người nhà hay thì cô Vu ắt bị hình phạt nặng!... Nếu không cho hay, thấy cái hai trốn dôi của cô Vu, mà làm thình thì đa sao đánh?... » Đang bối rối toan tính, cậu Di thấy hai người kia đi tới gần cậu. Cậu liền núp sau bụi cây, trái tim nghia hiệp đập đập... »

Cậu nghe rõ tiếng cô Vu. Cô nói với người thiếu-niên:

« Một lát tới «sán», tôi chỉ cho anh coi... Thấy đó nhỏ người, ồm ồm như cô Vu, mà ông cậu đánh xét-vit (service) cu nào cu nấy như thiên-lôi đã!... »

Rồi hai tiếng cười rõ lên, tiếng cười tươi mát như buổi rạng đông xé tan cái màn bí mật.

Bấy giờ cậu Di thấy rõ: hai cái va-ly đẹp mà cậu tưởng họ xách đi đó, là hai cái ra-kết (raquette) để trong bao vải có sợi dây da để xách nơi tay, còn

gói đồ cô Vu cầm là gói giấy tây xếp của cô mang chơi Tè-nít.

Hai người ấy chẳng phải một cặp nhơn tình rừ nhau đi trốn mà thật là một đôi thiếu-niên ham mê thể thao rừ nhau lên sớm nơi sân quần.

Cậu Di chưa có dịp ra tay nghĩa-hiệp.

Thôi! để một lần khác, có sao đâu!

II. - Có thể thôi

Một con đường trong thành-phố. Người qua kẻ lại, xe cộ dập diu...

Một người đàn ông ở đầu không biết, đứng sững ở bên lề đường, ngó chằm-chằm một căn phố lâu bên kia. Một người khác đi tới, ngừng lại gần bên anh trước mà ngó lên lầu căn nhà bên kia... Một người thứ ba thấy hai người trước ngược cõ, chằm chằm ngó căn lầu bên kia, cũng bắt chước, ngừng lại, tưởng sẽ thấy điều chi lạ đây. Lần lần thành một khóm người đứng sững đó, đang ngược cõ lên mà nhìn vào căn phố lâu bên kia. Khách đi đường bao nhiêu đều bị « hút » vào khóm người ấy. Mấy đứa trẻ ngoài đường, mấy người buôn bán, mấy chủ phu xe cũng « xáp » vô đó hết. Bấy giờ họ đông thêm... Có tiếng hỏi nhỏ nhỏ, như lập sóng trên mặt bể, làm rung rinh hết cả bọn: « Gì đó Anh?... Họ coi gì đó anh?... Gì đó?... » Biết đâu nà! Thấy họ ngó bên lầu kia mình cũng ngó coi có gì không... Biết đâu! Để coi... »

Rồi ai nấy đều nín lặng, ngược cõ lên, chằm chằm ngó lầu căn phố bên kia. Cái vẻ bí mật ắt lộ ra trên mấy tấm màn treo ở cửa sổ lầu, chắc một lát đây, sẽ có một vật gì ghê gớm xảy ra nơi đó. Bấy giờ họ đông quá, tràn lang khắp lề đường.

Xe kéo ngừng không đi; xe máy đậu đó không chạy. Hai ba cái xe-hơi bị nghẹt lối, bộp kèn inh ỏi. Người trên xe hỏi xuống: « Gì vậy? Gì vậy?... » Mấy anh sắp-phơ chửi thề bộp.

Bấy giờ lộn-xộn quá. Tình thế coi nguy!.. Một anh kia đạp nhầm chơn chú nọ... Rồi hai đang chửi, kẻ đó, tự-nhiên, đánh cú nhau. Một tiếng tu hít vang lên. Hai ba người lính chạy lại.

Giải tán hết. Người đi đường thì đi thẳng, « Mau, thôi coi chừng roi đa! » mấy đứa bé nhỏ cũng mau chơn, phu-xe kéo xe đi, xe hơi lần lần chạy.

Bấy giờ êm... Một người ở lại sau rốt, có lẽ là người đứng sững trước nhất, ngó lần chót, lầu căn phố bên kia rồi chĩa hai tay, và đi và nói lớn:

« Bấy giờ mới nhớ! Hồi này quên biếu con Tám thay mấy tấm màn treo cửa sổ, dơ quá!... »

MYM.

Các chị em Cựu-học-sanh Nữ-học-Đường

.....

Từ hôm báo Phụ-nữ-tán-vấn đăng bài của chúng tôi kêu gọi các chị em lập « hội cựu-học-sanh trường Nữ-học-đường », chúng tôi rất lấy làm mừng mà tiếp được nhiều thư của chị em các tỉnh gửi đến tán-thành việc này. Không phải chị em các tỉnh sốt-sắng mà thôi, các chị em ở Saigon, Giadinh, Cholon đều hưởng ứng theo, một cách mau mắn. Chúng tôi đi đến đâu, chỉ nói ra thì được thuận lời, dường như các chị em kẻ xa người gần hẹn với nhau đã lâu, nay nghe tiếng chuông thì muốn kéo hết ra đoàn tụ; thậm chí có vài chị em ở thật xa, chẳng ngại công, đi kiếm chúng tôi mà xin vô hội, chỉ sợ bị « bỏ quên » mất! Thật trong các chị em chúng ta, ai ai cũng có ý lập hội. Nói rằng lâu nay chị em ta chưa có hội thì không trúng, nên nói từ hồi nào đến bây giờ, « hội Cựu học-sanh Nữ-học-đường » có sẵn trong lòng mỗi chị em ta! Nay cơ hội đã đến, chị em còn phải nghĩ ngại gì nữa đâu mà chẳng hiệp sức nhau, đổi cái ước-vọng chung ra cái thiết-tế chắc-chắn rõ ràng, để tỏ lòng yêu mến nhau, tình đoàn-thể giữa chị em bạn gái, để giữ tiếng tốt cho cái trường đã đào tạo các chị em, để bình quyền lợi cho các chị em!

Nhiều chị em ở Saigon, Cholon hưởng ứng như: Bà Phan-văn-Gia, bà Cordier (tức là cô Dương-thị-Đào) Trong giáo-huấn thì có quí cô: Phạm-thị-Mỹ, Huỳnh-thị-Sinh, Nguyễn-thị-Sỏi, Nguyễn-thị-Trạch cũng biết bao nhiêu cô khác nữa. Có mấy chị em làm các ty, công, tư đều hưởng ứng theo chúng tôi. Một phần đông nữ-giáo-viên ở các tỉnh đã xin vô hội.

Xin nhắc lại cho các chị em ở Saigon, Cholon và các chị em ở tỉnh có thể lên Saigon được, ngày nhóm hội là 1er Aout, chiều thứ ba, đúng ba giờ, tại viện Dục-Anh, 58, đường Huỳnh-Quang-Tiên.

Buổi nhóm ấy, chúng tôi sẽ đọc điều lệ cho chị em rõ và chị em sẽ bỏ thăm bầu cử ban-trị-sự.

Chị em nào vì bận mà không thể tựu hợp ngày đó được, xin gửi thư cho chúng tôi, chúng tôi sẽ gửi bản điều-lệ cho các chị em. Được tin này, xin các chị em truyền bá liền cho chị em nào chưa biết việc lập hội!

Nguyễn-thị-Giáp

Hồ-thị-Hoàng

Nguyễn-thị-Kiểm

Kết-quả kỳ thi

Tú tài Pháp-quốc

Deuxième partie (Kỳ nhì)

Série Mathématiques (nouveau régime)

Pham-quan-Le, Tran-van-Vinh, Mention « bien »
Gérard Pedel, Mention « Assez Bien ».
Truong-tan-Trung, Nguyen-an-Trach, Nguyen-van-Kinh, Mention « Passable ».

Philosophie (ancien régime)

Adais: Kiêu-huu-Hoanh, Mention « Passable ».
Philosophie (nouveau régime)
Bui-quang-Tung, Mention « Très bien ».
Mlle Josette Fleuriot, Mlle Germaine Venet, Mention « Bien ».

Jean Leguerre, Mention « Assez Bien ».

Gaston Pham-ngoc-Thuan, Roger Monlau, Nguyen-huu-Trong, Nguyen-thanh-Cung, Henri Doussot, Charles Robert, Mlle Anne Marie Berland, Mlle Marguerite Donnadieu, Mention « Passable ».

1^{re} Partie (kỳ nhứt). — Série A.

Đậu hạch-viết: MM. Tuong, Lauré; Mlle Striedter.

1^{re} Partie. — (Série A')

Đậu-hạch-viết: Mlle Carbonnières; MM. Cao-thai-Hoanh, Etienne Marty, Mostini, Nguyen-van-Nhan; Mlle Pargoire; MM. Claude Thompson, Nguyen-binh-Tiên, André Le-quan-Trieu, Walrand.

1^{re} Partie — Série B (1^{er} groupe)

Nouveau régime

Học sanh đậu trọn hạch viết và hạch miệng.
Barbagelata, Bédier-Dumanoir, Belliard, Mlle Blaquière, Phan van Can, Phạm huu Chan, Le v. Chat, Nguyen van Chau, To ngọc Chau, Tran Cui, Lưu thanh Diem, Dang ngọc Diem, Nguyễn phước Du, Ngo van Du, Nguyen van Duoc, Mlle Lê thị Duyên, Francisque, Tran ngọc Georges; Guillo, Nguyen van Hai, Pham van Hai, Nguyen van Hoa, Nguyen van Hoa (81), Nguyen van Hoang, Nguyen quang Hung, Hoang Hy, Nguyen van Kham, Vo van Dieu.

1^{re} Partie — Série B (2^e groupe)

Nouveau régime

Doan van Mai, Khuon kim Nan, Luong van Nuong, Tran van Nghiem, Nguyen tuong Ngoc, Nguyen tang Nguyen, Ng. Pascal, Tran van Quac, Duong thanh Quoi, Nguyen van sang, Vương van Sang, Nguyen lam Sanh dit Pierre, Nguyen van Si, Khuc Tam, Lưu van Thieu, Henry Thompson, Nguyen van Thon, Nguyen vinh To, Le van Tra, Ha the Tra, Duong tan Truong, Ung Trung, Le tan Vinh.

Sở thí sinh được đạp trong kỳ thi bằng Thành chung (Di- plôme) vừa rồi

Mention «Assez bien» — Mlles Pham thien Huong, Lê thi Chiem, Vo thi Lang, Phan thi Lieu, Nguyễn thi My, Nguyễn thi Meo, Lê thi Hoa.

Mention «Passable» — Lam thi Tram, Lưu thi Mung, Vo thi Ly, Nguyễn thi Trinh, Dương thi Do, Trần thi Xuan, Mai thi Hai, Trần thi Anh, Nguyễn thi Hue, Huỳnh kim Hao, Trần ngọc Anh, Trương tram Huong, Lê thi Lam.

Mention «Assez bien» — Huỳnh van Sang, Do van Nang, Bui van Bay, Trần chi Hy, Phạm thanh Thoi, Phạm van Than, Lê van Tha, Nguyễn ngọc Lau, Dương v Nam, Nguyễn van Truyen, Tô van Cua, Lê van Nho, Phan tang Nang, Huỳnh van Gia, Ng. van Phan, Trần van Thuan, Bui van Cuong, Ng. van-Loe, Do van Ro, Trihh van Giác, Phạm cao Luan dit Soan, Dương van Dang, Doan van Tao, Lê quang Nghi, Nguyễn tan Xuan, Vo buu Phuoc, Trần ngọc Luan, Ng. van Canh, Lê ngọc Diép, Trần van Phát, Nguyễn van Phep, Nguyễn van Dong, Doan doc Cung, Nguyễn van Ho, Lê huu Quyên, Vo van Thoi, Ha van Hoai, Ngô van Manh, Ng. tan Si, Nguyễn van Nghia, Long thanh Phuoc.

Mention passable. — Cao van Bich, Hong van Bay, Huỳnh Mieng, Trương van Kiet, Huỳnh van Qui, Diép Ba, Du phát Đạt, Nguyễn van Duang, Ng duy Dong, Ng van Nghia, Ha dong Hon, Ng van Bao, Phu van Thai, Vo van Nhan, Ly van Thien, Phạm van Khanh, Nguyễn van Muoi, Trạng khanh Thanh, Nguyễn công Thoi, Trần Tong, Trần van Xuân, Nguyễn tan Bien, Đặng van Binh, Trương van Thân dit Muoi, Nguyễn dinh Hung, Trần khắc Can, Nguyễn van Van, Lê công Dan, Huỳnh van Bi, Phạm hiện Thoi, Trần van Manh, Doan van Truyen, Do chi Van, Nguyễn van Ba, Trần van Thuong, Phan van Mao, Ho quang Phuoc, Trần thanh Huan, Lê van Danh, Dương tan Léan, Phạm van Phang, Vo van Tân, Lê Lang, Lê van Thuan, Nguyễn huu Loi, Do duy Tinh, Nguyễn v. Loc, Lê van Tam, Gocong Trương van Hoa, Vo van Hoa, Nguyễn van The, Trần van Lê, Lê khánh Thuan, Nguyễn van Truong, Trần Vinh, Nguyễn văn Bay, Chung thanh Bi, Trương kien Khai, Ng. van Bui, Trương dang Thuan, Dinh quan Binh, Nguyễn van Tu, Dương van Dinh, Nguyễn van Sa, Nguyễn công Truong, Nguyễn van Ac, Trần thanh Do, Tô van Các, Cao van Giap, Huỳnh An dit Jacques, Ho van Cha, Phạm thanh Thoi, Dao van

Su, Nguyễn van Vang, Lê van Tu, Trần văn Hinh, Nguyễn tân Dieu, Tô van Tuan, Nguyễn van Linh, Nguyễn huu Tri, Huỳnh tân Si, Huỳnh què Phang, Vo van Phuoc, Trần van Bao, Lê van Te, Nguyễn van Giong, Phạm van Can Đang van Nu, Huỳnh van Khanh, Trần ngọc Dung, Lê van Thoi, Nguyễn van Viên, Nguyễn van Trinh, Bui thọ Tao, Lê van Nam, Trần ngọc Van, Huỳnh van Ba, Phạm van Suu, Dao van Thiet, Nguy van Khiem, Nguyễn minh Tri, Nguyễn van Thinh, Vo van Tich, Nguyễn van Ngoi, Lê van Hoà.



Ngày 1^{re} Juillet 1933 !!

Trà Việt-Thái toàn là búp trà hương thơm, uống mát, mau tiêu không hư thận ngọt miệng không khô cổ, bổ ích tinh thần thân thể, có nhà nước thí nghiệm, có cầu chứng tại toà, từ 1 Juillet 1933, chủ chế tạo M. Phạm-hạ-Huyền 36 Sabourain Saigon, xin sùt giá để đền ơn quốc dân đã hoan nghênh trà Việt Thái. Hiện đã có trà nước xanh Việt-Thái Mẫu Đơn, Thủy tiên liên tử, còn nước đỏ Việt-Thái Ô-long, lại có trà huế hiệu Việt-Thái, dịch thật trà tại Huế, thơm ngon uống mát có tiếng từ, xưa. Mời quốc dân giúp sức, chiếu cố mua giùm, rất đội ơn lòng. Cần nhiều đại lý ở các nơi, các chợ. Huế-hồng nhiều thẻ lệ dễ. Hãy nhận nhân hiệu con sư tử, chớ lộn thứ trà khác, bắt chước Việt-Thái làm giả mạo, uống có hại.

Cách nuôi giấm ?

Có nhiều vị ỏ ý muốn biết cách nuôi giấm bồn-báo xin trong chị em, ai biết giống giấm nào tốt, nuôi cách nào cho đúng phép cho tiện lợi chỉ báo cho, rất hoan nghinh và đăng lên báo.

P. N.

CHUYỆN VẬT PHƯƠNG TÂY NỤ CƯỜI CỦA CÒ CÚC

LÀNG TRÍ

AI sáng lập ra diêm quẹt trước nhưt.

AI bày ra diêm quẹt trước nhưt? Câu chuyện này khó mà giải-quyết cho đặng vì có tới ba nước làm « lễ kỷ-niệm bá-niên » của người sáng tạo ra diêm quẹt đầu hết : nước nào cũng muốn giành cái hân hạnh sự phát-minh vinh diệu này về người nước của họ. Năm 1931, người Pháp có cái lễ kỷ-niệm bá-niên của ông tổ diêm quẹt là Charles Sauriat. Năm 1932, người Đức lại phong chức ông tổ diêm quẹt cho một người Đức tên Kammerer. Năm nay, 1933, ở thành Vienne, người Áo lại làm lễ Kỷ-niệm một ông tổ diêm quẹt nữa, một người Áo tên Von Roemer. Vậy trong ba ông đó, ông nào mới thiệt là ông tổ diêm quẹt ?

Nhưng phải nghĩ diêm hồi trước không phải như diêm bây giờ. Từ năm 1803, một người Pháp tên Chancel bày ra một thứ cây quẹt ; thứ cây quẹt này không phải cạ vào vỏ hồng ống quẹt mới cháy được mà lại phải nhúng cái đầu nó vào acide sulfurique. Rồi đến năm 1831, một người Hồng-Mao tên Walk mới làm được cây quẹt mà một đầu có một cục diêm như cây quẹt hiện giờ. Thứ diêm ấy làm với soufre, chlorate de potasse cũng như bây giờ nhưng muốn đốt mấy cây quẹt ấy phải cạ đầu diêm vào giấy nhám. (Hồi ấy, chưa bày ra ống quẹt).

Rồi tới ông Sauriat bày ra lần đầu hết thứ diêm làm với chất phosphore như các thứ diêm quẹt hiệu suédoises hiện bây giờ. Sauriat mới làm thứ quẹt đó trong phòng thí nghiệm. Nhưng làm nơi đó nguy hiểm quá vì thứ diêm quẹt ấy nổ luôn luôn. Kể đó, Kammerer và Von Roemer sửa đổi lại cho hoàn toàn rồi lập xưởng phát-hành diêm quẹt.

Sau rồi, đến năm 1838, xứ Suède từ lúc trước mua diêm quẹt của Hồng-Mao, mới khởi sự làm ra thật nhiều diêm, đặt tên là allumettes suédoises. Ngày nay, thứ hộp quẹt dùng trong hoàn cầu phần nhiều là hộp quẹt ở xứ Suède chế-tạo ra.



Ông Hương đi xóm về, bà Hương thấy chưng hững bèn hỏi :

— Ủa ông này ở đâu lạ kia ?
— Mà Bà là ai, tôi nhớ mặt hình như có quen.

NGƯỜI TA ĐỀ TRƯNG



Giám khảo hỏi — Loài nào đề trưng ? trả lời ra coi.
Trò Minh. — Đề trưng ông : gà vịt và loài người.
Giám khảo — Ủa, ai dạy trò loài người đề trưng ?
Trò Minh. — Bẩm, thầy tôi có dạy : hễ loài nào có hai càng thì đều đề trưng.

Dr. TRẦN VĂN ĐỐC

Chuyên trị bệnh con nít

31, Rue Tabert

Góc đường Tabert và Aviateur Garros

— SAIGON —

CHUYỆN VỤ

ÔNG THẦY ĐAM

Mới nghe xừ ta mọc lên một thầy đàm nữa. Thầy cắt coi mới ế rồi sao, mới sanh ra thầy đàm đây.

Thầy trong một tờ báo nói rằng: Ông thầy này không dùng miến sành, lại dùng kéo dù mài nhọn rồi đâm chỗ bịnh. Mấy người đau con mắt thì thầy ta kéo mi con mắt rồi thọc kéo dù nhọn hoặc đó vô trong... Ghê chưa?

Đây rồi họ cũng đồn rùm lên là thầy tiên thầy Phật cho mà coi!

Chúng tôi xin các nhà có quyền trừng phạt ngăn cấm, và các anh em chị em xa gần nên kiếm cách trừ tuyệt cái giống thầy dị đoan này vì là một mối hại lớn cho xã hội.

CON CHÓ KHÔN

Ở một triền núi trong xứ Thụy-Sĩ (Suisse) có mấy ông thầy giông ở chung với nhau trong một nhà tu. Mấy ông này làm ruộng và hề đến buổi ăn thì về nhà tu. Một hai khi, có ông nào làm nán về trễ, thì đến cửa sau giựt cái chuông để ra dấu hiệu xin

ăn. Tức thì ông thầy giông lãnh việc bếp núc, đưa ra theo một cái đĩa nhỏ, đủ phần ăn một ông.

Mấy ông này có nuôi một con chó. Con chó thường khi phải nhịn đói như vài người chủ. Lâu ngày, nó quen mắt với cái lệ giựt chuông kia, nên có một khi, nó lại chỗ ấy, thọc chơn vào cái vòng sắt mà ghi xuống. Nghe tiếng chuông, cũng như mọi khi, không cần dòm coi là ai, ông thầy nấu ăn mới đưa ra phần ăn một người.

Từ đó, con chó quen rồi, bữa nào cũng lên đến giựt chuông xin phần ăn. Ông thầy tu nấu ăn lấy làm lạ sao ông bạn nào đây về trễ hoài vậy. Nên bữa kia, đưa đầu ra cửa nhỏ mà xem. Thấy con chó đang giựt chuông ông liền cười ngất. Mới kêu mấy ông thầy khác lại để « xữ tội » con chó nhà tu.

Về sau, mấy ông không để con chó phải ăn thất thường nữa.

DỊP ĐẦU MAY MẮN LẠ LÙNG

Em Nô, bảy tuổi, bữa kia được mời đi ăn tiệc ở nhà hai vợ chồng thầy nọ, quen với cha má nó. Chừng về nhà, má hỏi:

— Con đi ăn tiệc vui hôn con?

— Vui lắm má! Thầy với cô đó nói chuyện và cười hoài chừng ăn đồ trắng miệng, tôi lấy tới hai trái chuối mà họ không thấy!

ĐỒ TRANG SỨC HIỆU KIM VÂN

Bột gội đầu Kim-Vân. — Trừ tuyệt gàu, không rụng tóc. Giá bán 1 gói..... 0\$10

Crème xức mụn Kim-Vân. — Làm tiêu lặn các thứ mụn nơi mặt, nội trong năm ngày. Hay là phi thương. Giá hũ lớn 1\$50
hũ vừa 1\$00, hũ nhỏ..... 0.50

Dépilatoire Kim-Vân. — Tẩy hết lông con trong giây phút. Giá bán..... 0.30
(Nước tẩy lông con)

Pétrole Kim-Vân (Bông lau thủy). — Xức tóc cho khỏi rụng, mau ra. Giá bán.. 0.50

Phấn Bạch-tuyết. — Phấn tốt giá rẻ bán rao hàng một gói..... 0.10

Brillantine Phi-Phụng. Gomména Kim-Vân. — Đón ông dùng để chải tóc cho láng mượt và sát sao. Giá 1 hũ 0.30

Bán tại Mme Ng-thị-Kính Saigon và các tiệm Bazar ở Lục-Nh.

Ai mua sĩ xin viết thư thương lượng với M. HUYNH-KIM-VÂN, Trávinh.

ĐOÀN-THIÊN TIỂU-THUYẾT

Người ăn trộm

của VIỆT-LANG

... Hôm ấy, tiết đông, khi trời lạnh lẽo. Trên con đường quân-hạt mập mờ trong đêm tối, có một cái bóng đen lúi thủ đi tới, thỉnh thoảng lại dừng bước, hình như mấy con đom đóm chớp nháy trước mặt có cái hấp lực gì buộc anh phải suy nghĩ... Ở đây, toàn là nhà của người lao động. Bóng đen lại đi tới, quẹo qua con đường chẹt, dòm từ nhà, xem từ cửa, bộ rất lạnh lẽo, cái lạnh lẽo của nhà nghèo. Xa xa, vẫn nghe tiếng chó sủa vờ, anh lầm bầm: « Đờ chết bầm, sủa om sòm người ta hay hết. Mới vắng mặt có mấy năm nay về lại hoặc! Sao bây giờ chỗ nào cũng có chó hết vậy cả!... À, đây là quán cơm mà... ta vào làm chi, ta không có một đồng xu. Khốn! Bây giờ đói bụng chờ! Phải ra tay mới được. Bữa nay ai cũng ăn ngon khoé, có phải như ta đâu mà tro troi một mình khác nào chó đói!... »

Tò mò đi được một dỗi, trời tối như mực, anh vấp phải gốc cây, trượt ngã, lồm cồm đứng dậy, chúi thề... cặp mắt chăm chú vào vương nhà ngôi nhỏ bên cạnh trường học: nhà thầy giáo. Được, chỗ này không nuôi chó sợ nó cắn học trò. Và nhà thầy giáo này chắc « lắm ăn » trúng mối. Nhảy qua rào, anh rón rén lại cửa khóa chặt. Nhẹ nhẹ đi vòng qua tay mặt, gặp cửa sổ, kẻ tai nghe không có hơi thở của ai, dọt đồ nghề vào, cạy. Cửa bung ra, cửa xong hai khúc song-ly cây, anh nhảy vào, đứng tần ngần lóng tai nghe kỹ càng, đoạn móc túi lấy đèn lò bấm cháy xem địa thế: anh ở giữa nhà, gần bộ salon có lót nệm. Thoán qua một tia sáng, thấy trên kệ tủ có những bánh mì, cá hộp, rượu dư...

— Ta cứ ăn đã... đói bụng tự hôm qua mà chưa có ăn gì hết!

Rồi ngồi lại ăn như tằm ăn len, mấy thức ấy sạch bách trong nháy mắt. Thỉnh thoảng lại để tai dò chừng, nhưng vẫn yên lặng. Thế thương, cái nghề này từ bao giờ đến bây giờ nó đã rèn cho anh cái tánh ngờ, vực, lo sợ. Suốt đời anh sống trong một thế-giới nguy-hiểm. Thế mà hôm nay ngồi giữa căn nhà im lìm này, cái bản năng lại không hồi hộp, phấp phồng như mọi khi ăn mà lại có cái dằn tự tiện khi: thuyag. Cái đèn này

khác hẳn với các đèn đã qua...

Anh đảo soát từ chỗ, gặp cái tủ nhỏ kiểu đặc biệt, anh giựt mình, rằng mò kiếm trong mỗi kỷ ức, tự hỏi:

— Quái! Cái tủ này, ta có thấy ở đâu một lần? Nhưng anh rùng vai, lúc trong tủ gặp cái hộp nhỏ dờ ra thấy một bức ảnh năm trên mấy tờ giấy làm nhám, chớ không có tiền. Cầm tấm hình lên xem, bất giác nhìn vào một câu trại đứng bên cạnh bà già với một cô gái, cậu trai ấy cặp mắt hình như đã mất cả nhãn lực, đang chăm chỉ một cái áo trắng ở đầu...

— Ủa! mình đây mà. Còn má đây, má đứng với con Loan, sao ở chỗ này? mà có lẽ cái tủ... à... phải!... hồi đó nó ở nhà mình... quá thật rồi!

Anh bối rối... Nhà của ai? chỗ này là chỗ nào? Hay là... hay là nhà của... em Loan?...

Anh cầm lấy tờ giấy lên: đây là hôn thú của Loan sánh duyên cùng thầy giáo Phai, nó là giấy khai sanh đứa bé trai tên Phụng... ừ, tên Phụng! cái tên nó làm anh rờn óc, giắt này cả người, làm bầm:

— Phụng! Tên của mình! Tại sao có cái chủ ý ấy?

Anh quên hết, không còn biết mình là ai nữa. Đến đây để làm gì. Đứng ngơ ngáo như thằng điên, dường như nghĩ ngợi...

Mấy lớp bị kịch nó lần lượt diễn ra trước mắt. Anh thấy nhà cha mẹ trên Saigon; lúc còn nhỏ vui chơi với em Loan; khi lớn lên từu điểm trả đĩnh, anh thấy mình nghèo khổ rồi sanh nghề ăn trộm, ít lâu bị bắt, bị khảo kệp, thấy tòa nghiêm nghị, thấy ngục tù ghê gớm...

Anh thấy đời anh chạy mau như chóng, một cái đời rất khổ, không có chút ấm áp nào, nó chỉ làm cho anh như con thú rừng bị chèn.

Anh bụm mặt, khóc rầm rít...

— Ôi! Ta là thằng khốn khổ! đau đớn thay!...

Rồi cái người mà hồi nào đến bây giờ vì khổ quá mà không có sức thương ai, nay lại tấm lòng bỗng nhiên rung động!

NGUYỄN-VIỆT-LANG
Juin 1933

CÁCH TRỊ BỆNH LẬU ĐƯƠNG HÀNH

Trong các bài trước, tôi đã chứng-minh rằng bệnh lậu thường phát-sanh 3 hay 4 ngày sau khi bị truyền nhiễm. Mủ chảy ra nhiều làm cho chính những kẻ bơ-thờ hơn hết cũng phải chú-ý.

Từ khi đó chỉ có một vấn-đề này là quan-thiết đến bệnh-nhơn : Làm thế nào cho mau hết chảy mủ ? Bệnh-nhơn mong chóng lành bệnh, vì tiểu đau lắm.

Kể nhất thứ nhất chờ ngày hết bệnh mà không chịu tới thầy thuốc săn-sóc, vì sợ người-ta biết là mình bệnh. Có kẻ chịu tự săn-sóc cho mình, nhưng tưởng bệnh lậu là một bệnh nhỏ, không đáng gì phải quan-tâm, chỉ theo lời bảo của bè bạn nào có kinh-nghiệm — nghĩa là những người đã mắc phải bệnh này.

Một vài bệnh-nhơn biết những sự bất-tiện do bệnh lậu sinh ra, nên khi mắc phải thì chạy tới thầy thuốc chuyên-môn, hay là không chuyên-môn — mà chịu săn-sóc họ.

Bài này không cốt viết ra cho hạng sau đó xem. Trước hết, chúng tôi xin độc-giả chú-ý đến việc này : bệnh lậu có cái khuynh-hướng tự-nhiên là tiến mãi đến cõi lành mạnh.

Nói thế nghĩa là bảo rằng : nếu mắc bệnh lậu mà không chữa nếu nó không sanh rồi thêm như sinh trệ-khi hay là nóng bong-bóng đái, thì rồi cũng sẽ đến lúc hết chảy mủ.

Bề ngoài không sớm thì chảy cũng lành mạnh như vậy, vì sau 3, 4 hay 6 tháng thì hết chảy mủ.

Độc-giả cần nên biết rằng : bệnh lậu mà không săn-sóc, mủ hết chảy đây chỉ có nghĩa là bệnh đã bớt nhiều.

Muốn nói cho đơn-giản, chúng tôi phân ra ba chương mà xét về cách chữa bệnh lậu.

Chương I — Thuốc uống

Chúng tôi không kể thuốc ra đây, vì nhiều quá không sao xiết. Nếu là thuốc huôn, bệnh-nhơn phải nước ; nếu là thuốc nước, thì phải uống. Thuốc đủ các hình, các sắc, thứ thì thơm, thứ thì ngửi khó chịu.

Nhưng tất cả đều giống nhau về chỗ này : các thứ ấy đều vô-hiệu đối với bệnh lậu đương hành.

Tuy vậy, các thứ thuốc này được người ta dùng đã lâu lắm, mà bây giờ cũng còn được dùng, vì là tiện và kín-đáo, dễ dấu-diếm. Vả, nó có thể làm bớt chảy mủ, bớt đau, như vậy làm cho bệnh-nhơn tưởng đã hết lậu. Chúng tôi không khuyên ai chỉ dùng thứ thuốc này mà thôi, vì uống thuốc không mà thôi thì không tài nào hết lậu. Nhưng nếu bệnh-

nhơn dùng để bớt sự khổ thống, thì cũng có thể hữu ích, các thứ thuốc thường không làm tăng, cũng không làm giảm bệnh.

Chương II. — Rửa bằng thuốc tím

Trong các phép trị, phép này là tiện nhất cho bệnh-nhơn muốn tự chữa lấy mình. Phải sắm một cái bock (bốc) chứa được 2 lít nước, một cái vôi Janet, một cái solution de permanganate de potasse à 1 pour 100, như vậy :

Permanganate de potasse 2 gr.

Nước 200 gr.

Chúng tôi không khuyên ai dùng những gói permanganate tán hay là huôn, vì thuốc này khó tan trong nước.

Vả nếu dùng ít thì nó vô hại, mà dùng dặt lắm như vậy thì có thể sanh hại, chỉ cần đổ vào trong 2 lít nước nấu chín ấm ấm đựng trong bock (hỏi mua nhà thuốc nào cũng có) một muỗng xúp permanganate à 1%. Thuốc trộn như vậy là vừa, có thể rửa ráy bằng nước tím như vậy hằng mấy tháng cũng vô hại.

Nước trong bock bấy giờ hơi đỏ, chờ lấy thể làm lạ. Bấy giờ múng cái bock ở cách đầu dương-vật chừng 50cms (nửa thước tây), chờ nên để cao hơn.

Bệnh-nhơn phải đái cho sạch bong-bóng. Thế rồi bệnh-nhơn đem cái vôi Janet lại gần để rưới nước tím rửa đầu dương-vật trước. Kế đó dứt cái đầu vôi vào lỗ tiểu để nước vào đường tiểu. Thế rồi rút ra để nước tím lại chảy ra ngoài, làm như vậy mãi cho tới khi hết phần nửa bock mới thôi.

Đến lúc ấy, lại dứt vôi vào lỗ tiểu nữa ; rồi rần tiểu, cũng một lúc ấy. Thuốc vào bong-bóng đái, làm đầy bong-bóng. Thế rồi đái cho thuốc chảy ra ngoài. Làm như vậy 2 hay 3 lần.

Mỗi ngày chỉ nên rửa một lần thôi.

Chương III. — Chích thuốc Pasteur Clin và Demonchy là cách trị thường dùng trong xứ ta.

Dùng nó chích trong da, lần đầu ít sau nhiều, bắt từ 1/4 (một phần tư) phân chuồng (centimètre cube), và cách 2 ngày chích một lần. Trong ba thứ thuốc chích ấy, thứ diệt-trùng lậu Demonchy là hay nhất.

Thuốc chích có nhiều mục-dịch ; nhưng chờ tưởng rằng hề chích vài lần là hết mủ. Vả, chích thuốc không phải vô-hại đâu, chúng tôi không khuyên bệnh-nhơn làm một mình. Chỉ nên để cho thầy thuốc xét lúc nào nên chích.

Trong bài sau, chúng tôi sẽ so-sánh kết-quả ba phương-pháp trên này. — ĐỘC-TRẦN-TẤN-PHAT



TIN TỨC TRONG NƯỚC

Vụ tàu « Oai-Lợi ».

Ngày 3 Juillet, tòa tiểu hình Mỹtho, đã đem vụ tàu Oai-Lợi ra xử. Xin nhắc rằng chiếc tàu này chìm tại An-bóa, ngày 19 Janvier chở 182 hành khách, thiệt mạng hết 79 người.

Bị cáo là người chủ tàu và tên tài-công Phan-văn-Biên, có tội chở hành khách và hàng hóa quá số luật định. Bữa tòa xử vụ này, có mấy ông trạng sư ở Saigon xuống bào chữa cho tiền-cáo và bị cáo.

Ông Dubreuilh cãi cho tài-công Phan-văn-Biên, ông Béziat bào chữa cho người chủ tàu Oai-Lợi. Mấy ông Thảo, Kim thay mặt cho thân chủ là tiền cáo.

Ông Béziat bào chữa cho chủ tàu Oai-Lợi, viện lẽ là cuộc điều tra chưa hẳn chắc đúng, tàu nhỏ không lẽ chở tới 182 người và tàu chìm có lẽ tại hành khách chạy đùa một bên. Liên đó ông Kim mới cãi lại, cho lời ông Béziat không trúng vào đâu. Mấy ông trạng sư khác cũng bình vực cho tiền cáo.

Tòa đình vụ này đến 15 ngày sau mới tuyên-án.

Thụt kết 1800 đồng.

Một viên thơ-ký hãng nhà Rồng vừa rồi bị bắt vì thầy này lấy tiền « kết » hồ tới hết 1800 đồng bạc.

Nguyên hãng này thường gọi giấy tờ có quan hệ đến tiền bạc cho hãng chánh bên Pháp tra xét. Gần đây có giấy hãng chánh thông tin rằng tiền thầu có lộn xộn mờ ám nên hãng ở bên này coi lại mới hay là mất 1.800 đồng.

Thầy thơ ký thường lãnh tiền bạc của mấy cô tàu đem giao cho hãng mà nộp vô kết. Nhân một dịp như vậy, thầy thầu vô 800 đồng bạc rồi cất luôn, lần sau lại chặn 1000 đồng.

Tra hỏi thầy chối cãi. Nhưng có đủ tang cơ : mỗi khi nộp tiền thì có hai cái biền lai, người nộp tiền một cái, người thầu tiền một cái thầy không thể chối tội được.

Viên thơ-ký được tại ngoại hầu tra.

Cuộc đờ máu ở Quảng-nghĩa

Ngày 1er Juillet ở tỉnh Quảng-nghĩa (Trung-kỳ), huyện Nghĩa-hành làng Tịnh-phủ, có một cuộc xung đột đến đờ máu giữa lính và dân làng.

Nguyên ba cái làng Tịnh-phủ có con sông Minh-Long, dân làm bờ để ngăn nước lại. Có ba làng dưới là Kỳ-tho, Hòa-vàng, Châu-me, dân ba làng này thiếu nước làm ruộng vì trời không mưa, nên làm đơn xin mấy nhà chức-trách làng Tịnh-phủ để xoi lỗ nơi bờ để cho nước chảy vô. Nhà chức-trách ưng thuận và cắt ra bốn tên lính, và một viên đội tây đến đó giữ trật-tự. Ngày 1er Juillet dân ba làng trên kia đến chỗ bờ để để xoi đường thì dân làng Tịnh-phủ kéo ra tới 5 ngàn cự. Bốn bên xung đột nhau, lính can thiệp vào. Đang lúc lộn xộn, viên đội tây bị đánh trúng một gậy phun máu đầu. Lính mới bắn súng lên không cho dân sợ. Bấy giờ chúng mới bỏ chạy đi. Sau một

lúc, có 30 người lính đến tại nơi bắt lối vài chục người Viên đội tây bị bệnh, được chở liền vào nhà thương.

Vụ này không có gì đáng động đến chánh-trị. Nhà chức-trách còn đang tra xét.

Cách tù trốn ở Côn-nôn.

Báo Đuốc-Nam gần đây có thuật chuyện tù trốn ở đảo Côn-nôn, thật là chuyện bất ngờ.

Ở Côn-nôn, thường có tù trốn ; bề linh mà ta nào bắt được 1 tên thì được lãnh thưởng năm đồng (5 \$). Thường có tù trốn nên lính bắt được thì thưởng lãnh thưởng. Lúc sau này, có chuyện cái có tiền bạc giữa người cai và tù nên người ta nghĩ rằng lính ám-mưu với tù, để cho nó trốn rồi bắt về, được tiền thưởng chia với nhau. Có lẽ như thế, vì có một lúc mất tù mau và nhiều quá, lính đi bao tìm cho quan trên, cách vài ngày sau lính lại bắt về khám vài tên tù. Có lẽ trong lúc trốn, mấy tên tội núp ở nhà mấy người lính đồng ý. Sau này lính không chia tiền thưởng với tù làm sao đó nên có tên tù mách rõ cho cai ngục tây.

Ông đốc khám mới bỏ cái phần thưởng 5 \$ từ đây.

Luật án-xá.

Có tin rằng bên Pháp Nghị-viên đã chuẩn y luật án-xá rồi. Có 850 lá thăm thuận, thăm nghịch chỉ có hai lá. Luật án-xá này chỉ về những án chánh-trị.

Xin ân-giảm chánh-trị-phạm.

Sau mấy vụ xảy ra trong hai năm 1930 và 1931 ở Trung-kỳ, có 50 tù chánh-trị bị đày ở Banmethuot và Darlac. Hiện nay, nghe rằng các nhà cai-trị ở Nghệ-an có làm một tờ thỉnh cầu để vua Bảo Đại để xin ân giảm cho 50 chánh-trị-phạm này, xin cho người nhẹ tội thì được tha, người nặng án được giảm bớt hạn tù.

Có phải buồn người không ?

Gần đây, ở Bắc-kỳ người ta đã một lúc nào động sợ hãi về cái nạn buồn người. Bọn chuyên nghề bắt, mua con nít có tổ chức hằng hồi, lập chi ngành công chồ, thật lợi hại vô cùng. Nhà chuyên trách truy tìm bắt bắt được vài tay trọng yếu nhưng chưa chắc là dứt tuyệt chủng nó được.

Nay nghe ở Nam-kỳ phải cái vụ đó hay sao mà mới đây, có một bà già bị bắt về tội buồn người. Bà này ở Bho-an (Bến-tre). Nhân con gái của tên Trần-văn-Nghĩa khi không đi đâu mất. Người ta nghĩ bà bị bắt nên hương chức làng tìm kiếm nghi có bọn nào đây toàn buồn nít nhỏ. Có ai điếm chỉ nhà bà già đó, làng đến xét nhà thì quả gặp con gái tên Nghĩa, lại thêm gặp hai đứa khác nữa cũng con gái.

Bà này bị giải ra tòa Béntre.

Cần đảm được thưởng.

Nguyễn-văn-Xu, ở làng Tân-nham, phủ Tuy-hóa, tỉnh Bình-định (Trung-kỳ) vừa rồi được cái bồi-tình bạc

hạng nhì của quan Toàn-quyền ban cho để thưởng can-đảm.

Số là ngày 17 Avril 1933, tên Xu đi ra ruộng với chủ. Ruộng ở gần rừng, đang lúc chủ tờ làm việc, bỗng có một con cò trong rừng nhảy ra chụp lấy chủ tên Xu. Khi ấy không có khi giờ, chỉ cầm cây gậy, thế mà không như người ta, bỏ dõ chạy mất hồn vía, anh ta lại thương chủ, vác gậy bỏ đại trên mình con cò. Đánh cò bằng gậy có thám thía vào đầu, anh Xu mới chạy trước mặt, cứ bỏ gậy trên mặt hồ. Con cò bị đánh đau quá mới bỏ chủ Xu mà chạy mất. Chủ Xu bị nhiều vết thương nơi cổ và trong mình. Chở vào nhà thương nằm được nửa tháng thì mạnh. Vì vậy, các hương chức miền này trình tâu lên quan trên, xin thưởng để làm gương tốt cho kẻ khác.

■ Tự thiếu mình bằng dầu xăng.

Nguyễn-văn-Ký, ở làng Thới-an, tổng Bình-thanh-hu (Giadinh) vì thất nghiệp mấy tháng mà chưa kiếm được chỗ làm, ngày 5 Juillet rồi, tự tử một cách thảm thương. Ngày ấy lối 1 giờ rưỡi, Ký ra đi vợ tưởng anh đi kiếm chỗ làm như mọi lần, chờ không dè Ký thất chí đến nỗi ấy.

Ký ra chợ Hóc-môn, vào một tiệm mua 2 lít dầu xăng rồi đem ra nghĩa-địa, chỗ gần má mẹ của anh. Anh tưới dầu xăng từ đầu cho tới chơn, quần áo ướt hết rồi quet lửa đốt. Trong một lát, Ký lăn xuống chết. Làng xóm hay được, đến làm ăng-kết. Ký trước làm thợ máy.

● Bắn chết tên đầu đảng cướp.

Ở Biên-hòa lâu nay thường có quân cướp hoành hành nhiều phá dân sự nhứt là làng Tân-Uyên, làm cho dân

quê kinh sợ hãi. Có tên tướng cướp, có tiếng là hung dữ lợi hại lắm, các nhà chuyên trách tầm kiếm nó hoài mà bắt chưa được, là Nguyễn-văn-Trần tự là Phát. Ngày 2 Juillet 1933, nhân có người biết các chỗ ngụ của nó nên có 6 người chức việc quan Tân-quyền quyết đến nơi bắt nó. Sáu người này là cai Sao, 4 chủ bếp: Như Nhạc, Chà, Dừa, với một người lính. Đem theo đủ khi-giới, họ mới đến làng Tân-tịch, chỗ ở của cha mẹ, vợ con tên Phát. Khi đến nơi, họ chia nhau bao phủ nhà. Bếp Nhu đi trước, thấy Phát trong nhà, liền kẻ súng ra bắn, rồi thay súng không nổ. Tên Phát liền chìa súng bắn bếp Nhu, trúng bàn tay Nhu. đạn lủng ngang qua. Bếp Nhu trúng ở bắp vế cũng quỵ xuống... Khi cai Sao rút súng sáu mà bắn Phát, làm sao súng cũng không nổ, và mới lượm súng của bếp Nhu rồi bắn tên Phát trúng khủy tay, Phát phải té. Mấy người lính áp vào, vây mà cha mẹ vợ con tên Phát và Phát còn lấy dao mác chống lại, rất hung hăng. Bếp Dừa liền chia súng bình bắn tên Phát trúng bụng, te xuống chết hồi đó. Chứng ấy mới công cha mẹ và vợ tên Phát được.

Hai người bếp bị thương, chở vào nhà thương, cứu dặng song một người phải bị cưa cẳng, còn một người có tật bàn tay trọn đời.

● Cấm phá sự sanh đẻ.

Nhà nước mới ra một nghị-định tuyên bố cho dân sự biết rằng luật ngày 31 Juillet 1920 bên Pháp sẽ đem thi hành ở thuộc-địa. Luật này cấm phá thai và cổ-động hạn-chế sự sanh-đẻ.

Từ đây, ai bày ra cách phá-thai, hoặc diễn-thuyết nơi hội hè hay là giữa công chúng; hoặc bán hay rải phát những giấy tờ, sách vở, bình in, quan hệ đến sự phá-thai; hoặc gói kính đến nhà hay là gói nhà giấy trên đây; hoặc làm quảng-cáo những phòng khám bệnh thì sẽ bị phạt từ sáu tháng đến ba năm tù và phạt vạ từ 100 quan tới 3000 quan.

AI đem ra phát hay là bán những thuốc men hay là vật liệu gì để phá thai thì cũng sẽ bị phạt từ sáu tháng đến ba năm tù và phạt vạ từ 100 tới 3000 quan.

Còn ai cổ-động sự phá thai, ai cổ-động sự hạn-chế sanh đẻ hoặc in, viết giấy tờ gì, hoặc nói giữa công chúng, hoặc bán hay cho những thuốc riêng để hạn chế sanh đẻ thì sẽ bị phạt từ một tháng đến sáu tháng tù và phạt vạ từ 100 tới 3000 quan.

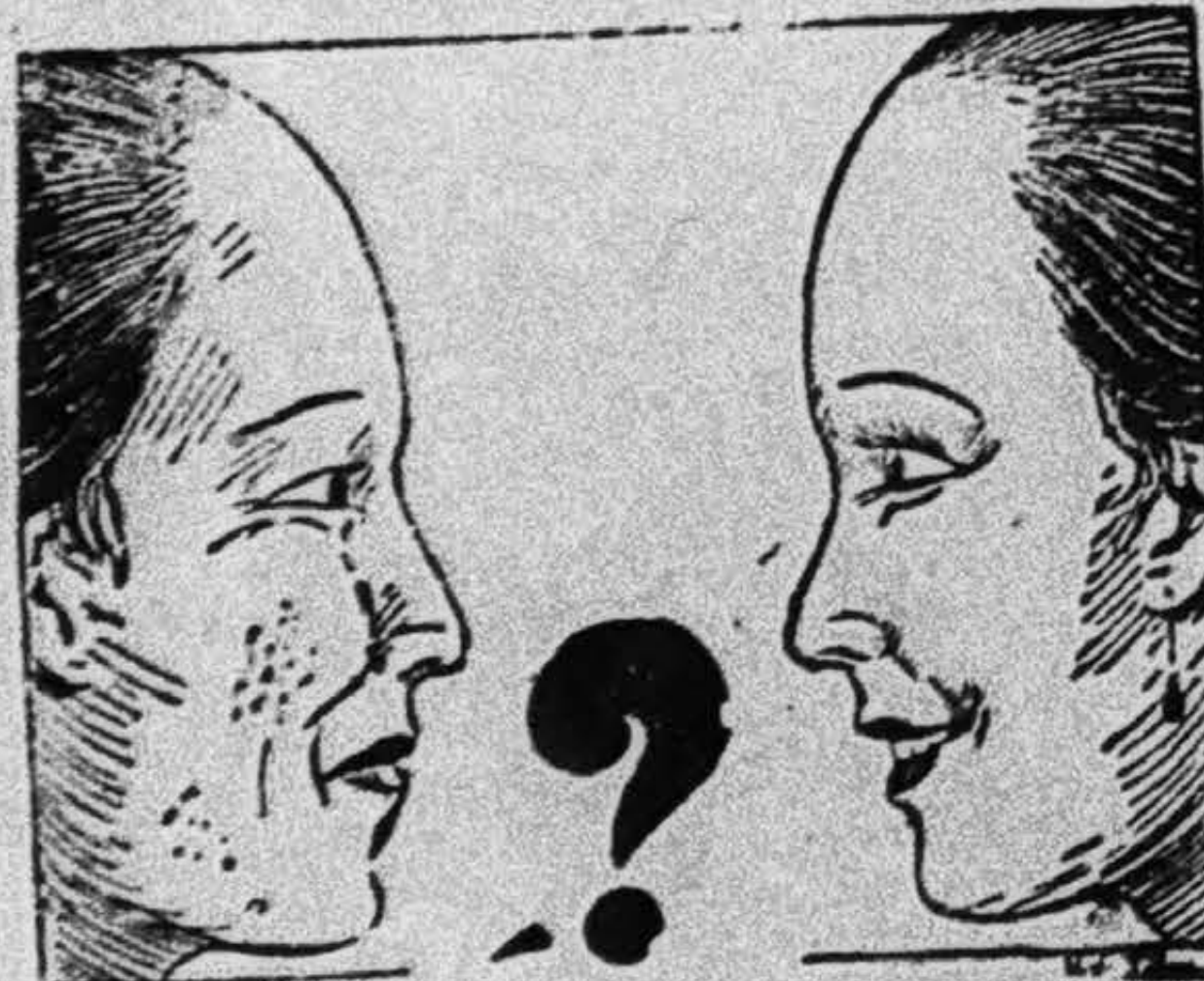
NAM-KY THƯƠNG NGHỆ TÙNG SỰ TUONG TẾ HỘI

A. M. E. I. C. I. C.

Từ ngày 17 tới 31 Juillet 1933, mỗi bữa chiều từ 6 tới 7 giờ tại hội quán (N° 4 & 6 angle des rues d'Ayot et de Reims), Bồn Hội sẽ xuất tiền để giúp anh em hội viên thất nghiệp.

Xin anh em nhớ lưu ý mà đến kéo dề quá ngày 31 Juillet 1933 mà phải lỡ cuộc và mất dịp may mắng vậy. Hãy đem đủ giấy tờ.

Conseil d'Administration.
Le Bureau.



Thưa các bà.

Nếu như mặt các bà có nốt ruồi, có mụn, da mặt có rỗ, nước da vàng và có mỡ xình rịn; tóc rụng lông mi mắt không dày; mắt không sáng sủa v.v. v.v.

Muốn trị những chứng đó, thì xin các bà dùng những dầu phấn của Viện-Mỹ-Nhơn « KEVA » chế ra.

Nhiều bà dùng thử, đều làm chứng cho là thần-hiệu. Tôi xem khối trả tiền. Ai xin catalogue, sẽ gửi cho không lấy tiền.

Mme MOISAN

Viện-Mỹ-Nhơn Kéva
0, rue Chasseloup-Laubat, Saigon
Téléphone : 755

ĐÔI CÔ ĐẰNG

(Tiếp theo)

Đồ-Liệt đối với Bách, không làm bộ chủ-nhơn; chàng coi nó như em và chắc rằng nó thật đa thương chàng, nên chỉ, cách nói đáng tin cậy của nó làm cho chàng ra đi, khỏi lo ngại.

Sau khi chuyện trò với cô Đàng giây phút rồi chàng vội vã đến trạm xe.

Cô Đàng còn ngồi dưới tàn cây rậm-rạp trong vườn, quyền sách trên đầu gối. Cô ngugn lại, để dòm con kim-quít bay quanh mình, rồi lóng tai nghe tiếng con ong nó vu-vù, con chim nó lẩn-lu.

Trong trí cô bây giờ hình như có tấm gương sáng-suối, phản-chiếu cả cảnh đẹp trong vườn... phản-chiếu luôn cái bàn viết nhỏ, kiểu lịch ở tại phòng chữ-bút trong quán « Ba-ri tuần báo »..... ở Ba-ri...

Cô dòm vào quyền sách, được vài hàng lại ngó mong, mà hồi thẩm :

— Lúc này chàng làm gì ở đó ?...

« Chàng có tưởng đến mình như mình tưởng chàng không ?... Chắc chàng đương làm văn ; cái hình-dung của mình trong trí chàng chắc bây giờ mỏng-manh như cánh chuồn bay trên hoa hương bên cạnh đây vậy.

« A ! Đồ-Liệt chàng ơi !... Có thấu cho lòng !...

Cô lật sách ra xem.

«...Ừ ! chàng yêu mình lắm mà ! Chàng viết rồi bài nhứt-trình thì cũng tưởng « em Đàng yêu quí » của chàng vậy mà !

Cô cười rồi xếp sách lại, tư-tưởng viễn-vong....

Mặt trời đã chen lặn. Gió chiều phất đến làm cho vô-số cánh hoa nhỏ tuồng rơi trên mình cô Đàng.

Đồ-màu gọi cô vào dùng bữa.

Ấy là lần thứ nhứt mà Đồ-Liệt không có ở đó đặng nói chuyện vặc-vạnh trong ngày và hồi thẩm hai người ở nhà làm gì.

Cô Đàng chỉ cái ghế để không mà nói :

— Ảnh vắng mặt một bữa mà coi thừa-thớt quá !... Quen rồi, trong nhà có ai đi khỏi thật là buồn !

« Ăn rồi đây không biết làm gì cho vui !

Đồ-màu mỉm cười, nói :

— Hèn gì họ nói con nít, phải lắm ! Con coi, tập cho quen sự gần gũi, rồi có lúc đã tiếc vì đã tập quen !

— Cháu không tiếc đâu ! Cháu tiếc anh của cháu vắng mặt thôi.

— Này con, song một ngày kia con phải xa nhà này, xa mẹ con của bác...

« Nếu thân phụ của con về, như ý của bác đây hằng ao-ước, thì chứng đó con phải theo cha, có thể nào con cứ ở đây với bác, với thằng Hai hoài cho được !

Cô Đàng làm thinh.

Nét mặt thật thà của cô lộ ra sự buồn-bã, vì ngày kia phải ra khỏi cảnh nhà mà cô rất khấn-khít.

Đồ-màu nói :

— Con chẳng hề có nghĩ đến đó sao ?

— Chẳng hề, bác à ! Cháu ở đây lấy làm cô phước, cháu không đành tưởng cho phước ấy sẽ hết một ngày kia !

« Ba năm trường, trải qua biết bao nhiêu thâm-não, bao nhiêu đau-đớn, hiểm-nguy, cháu tưởng đến nước đó đã cùng-cực rồi, ngày nay Trời không lẽ cấm cháu hưởng chức bình an để bù qua buổi khổ.

Đồ-màu cảm-động, nói :

— Sự tương-lai, mình không biết được. Nhưng bác hết lòng hết sức để bảo-học cho cháu được an-hảo và lo cho hậu-vận của cháu nữa.

« Bác cô thằng Hai giúp sức ; và nó còn lo hơn bác nữa, cho cháu đặng van sự như nguyện.

Bữa ăn đã xong. Hai người đàn bà còn ngồi nằng mà nói chuyện ; cô Đàng tỏ lòng chung-thân cảm nghĩa, Đồ-màu an-ủi, thật đa yêu-đương. Đến chín giờ Đồ-màu vào phòng, cô gái lớn ra vườn vắng.

Cô vận-động cho tiêu-khiến và nghỉ nôi gần xa nhứt là về sự ngày kia cô phải cách xa hai ân-nhân của cô, cách xa cái hoàng-cảnh mà cô đã thích-liệp.

PHU NU TAN VAN

Hoa trôi, nước chảy... lờ-làng !
Sẽ về đâu?... Khó liệu !
Thình-linh có một người bước lại. Thăng Bách chờ không ai.
Coi bộ nó du-dự, thắc-mắc, muốn nói, mà lời bị ngăn trong họng. Nó vạy-vò một tấm giấy đang cầm trong tay.
Cô đứng hỏi :
— Anh Bách ! Anh đến cho tôi hay rằng đã đến giờ đi nghỉ phải không ?
— Dạ nghĩa là...có muốn nghỉ thì vòmà...có muốn ở lại cũng được !
Thấy bộ thăng Bách khác thường, cô gái nghi-ngại, hỏi :
— Anh có điều gì mà coi bộ lưỡng-cuống vậy, anh Bách ?
— Dạ....thưa... tôi không có chi hếtthiệt vậy !
— Sao bữa nay anh khác hơn thường khi vậy ? Bách làm thình.
Cô đứng bước lại gần anh ta rồi nói :
— Chắc anh này buồn, có việc lo gì đây !
— Không đâu có ! Khác hơn kia.
— Cái gì khác ?

— Cũng như... tôi được cái tin mừng vậy he !... Tôi vui chứ đâu có buồn.
— Vậy mà anh làm bộ quỉ-thần gì đâu, cho tôi sợ vậy he !
« Chuyện gì mà vui cho đến bối rối vậy lộn ? Anh được tin gì hay không mà nói « cũng như », lời thôi quá vậy ?
— Thưa có !
Thăng Bách bối-rối, ngần-ngừ.
Cô đứng lại tưởng tin ấy có thuộc về sự vắng-bặt của cha mình. Song cô liền cho rằng cô tưởng sai ; vì thăng Bách đâu có rõ tâm-sự mình.
Thăng Bách lại nói :
— Tin đó tốt lắm ! Mà tôi khó nói quá !
Cô gái tự hỏi : anh quăn-gia này có khật-khung hay chẳng đây ? Cô hỏi :
— Nói riết đi, không thôi tôi vô đa ! Tin tốt gì mà ra diêm xấu quá vậy ?
— Có đừng giận nghe ?
— Ừ.
— Đừng mét với bà nghe ?
— Ừ !
— Cũng đừng mét với cậu Hai nghe ?
— Ừ ! Anh nói tôi con nít !

PHU NU TAN VAN

— Xin lỗi tôi không dám !...
« Chuyện tôi dễ ợt he !... mà khó nói...
« Tôi có một người bạn... Hôm rày vắng mặt nhau đã ba bữa. Người viết thư biểu tôi lại quán cà-phê, gần nhà ga để nói chuyện chơi.
— Dữ không ! Việc bè-bạn, ai cấm anh sao mà sợ quá vậy !
— Dạ... a mà... bạn gái cô à !!
Cô đứng cười xòa. Cô nói :
— Chết anh này !
— Không ! không phải bầy-bà cô à !... Người hiền-lương, bạn tốt lắm !
Cô đứng vẫn biết Bách là chơn thật ; nghe y nói bạn tốt, cô không nghi-ngờ, lại sẵn lòng cho Bách được phỉ dạ.
— Vậy anh cứ việc đi. Ai cản anh sao ?
— Cậu Hai cấm tôi ra khỏi nhà, trong khi cậu vẫn mặt.
— Anh ở được lắm ! Nhưng vậy tôi cho phép anh đi, chừng anh Hai về tôi nói lại cho.
Nhưng Bách vẫn tần-ngần dừng đó :
— Tôi phải vô xin phép bà. Lên đi, rồi bà hay...
— Đừng ! Anh đừng làm rộn người. Mà bây

giờ bà cũng ngủ rồi nữa. Thôi cứ việc đi ; tôi đóng cửa lại cho.
Bách quai-quả bước ra ; song đến ngõ, anh ta, quen tánh đứng-đứng trong phận-sự, lấy làm thốn-thức, bèn ngừng lại, nói quã-quyết :
— Thấy kệ !... Tôi không đi, cô à !
Song cô đứng mở cửa, đẩy anh ta ra ngoài mới nói :
— Chạy đi ! Không thôi tôi cũng bỏ anh ở ngoài nghe ! Tôi cắt chia khóa.
Nói đoạn cô nắm chìa, vặn qua một cái, rồi bỏ túi. Thế thì thăng Bách phải đi. Nó nói :
— Trong nửa giờ, tôi trở về.
Cô đứng trở vô nhà, suy nghĩ. Cô dòm đồng hồ để biết chừng mà ra trao chìa khóa cho Bách ; nếu để nó đem theo, rồi Đổ-Liệt về thình-linh không biết làm sao. Cô lấy làm mừng vì đó có dịp làm cho người khách vui lòng, vả lại cô biết nhờ, biết...thương, thì không đành làm hiểm công chủ Bách !
Đưa giữ vườn đi được một khắc, một người mang giày nữ bước lại cửa rào dường như xem coi cô đứng có khóa chắc. (Còn nữa)

Đồ Trang Điểm hiệu
"TOKALON"
Cả toán cầu đều nhận là tốt nhất

Crème Sáp	TOKALON	Non grasse Không có mỡ Légèrement grasse Ít mỡ Grasse Có mỡ
Poudre Phấn		TOKALON « Pétalia » « Fascination »
Savon Xà-bong	TOKALON	
Parfums Dầu thơm	TOKALON	

Đại-lý Độc-quyền trong Nam-kỳ và Cao mên
Maison G. RIETMANN
SAIGON

Các nhà buôn lớn ở khắp nơi đều có trữ bán.

GIÁ BẢO
PHỤ NỮ TAN VAN

Trọn năm.....	5\$00
Sáu tháng.....	2.80
Ba tháng.....	1.50
Một tháng.....	0.50

Thư tứ tiền bạc mua báo xin đề cho ; Mme Nguyễn-đức-Nhuận. Chủ-nhơn Phụ-nữ Tân-vân
48, Rue Vannier SAIGON

Muốn chụp hình mỹ-thuật
Muốn rọi hình thiết giống và bền
Muốn rửa hình mau và tốt.
Xin mời các ngài cứ lại

IDÉAL PHOTO
74, Boulevard Bonnard
SIGON

Chứng nào đứa trẻ đã lớn lên
mà sữa không đủ cho nó dùng thì phải cho nó ăn

BỘT SỮA
NESTLÉ
HIỆU
Con Chim

là một thứ vật thực lành, lỏ, và dễ tiêu hóa.

Hàng NESTLÉ số 35 đường Mac-Mahon có sách dạy nuôi dưỡng con nít bằng chữ Quốc-ngữ của Bác-sĩ Vidal. — Quý bà quý cô muốn dùng xiu hời tại hàng sẽ gửi không.

NU'ỚC ĐỤC BỤI TRONG

Của BÍCH-THỦY

(Tiếp theo)

Ấy thế, Ngọc-Dung sinh hoạt giữa một cái xã hội tinh-quái vô-loại như thế mà chính nàng không hề ngờ vực đến, hoặc nói cách khác, chính nàng không có tuệ-nhân để lễ-nhận cái chân-tướng của từng người bên cạnh nàng. Từ hầu-tước Võ-Đũng Tông Sơn cho đến viên quân-gia Giai Xuân, từ vợ chồng nam-tước Mai Đông Hữu-Duyệt cho đến đứa sếp-phơ Sa-lợi-Môn, ai ai cũng có cái ngoại-mạo hiền lành, tử-tế, thanh-bạch, trang-nghiêm. Ngọc-Dung vì kém lịch-duyệt mà lắm, vì lắm mà tin, vì tin mà không giữ mình!

Suốt mấy tuần-lễ, trong một gian phòng rộng-rải sạch-sẻ, có nệm bông, có giường sắt, có vôi vụn nước, có bàn rửa mặt, Ngọc-Dung yên-tâm làm việc bổn-phận, yên-tâm trải qua những khúc thời-gian dịu-dàng đầm-ấm với đứa bé, trông nom chăm-chút nó bằng cái tình-ái của mẹ đối với con.

Mỗi khi nàng vạch vú cho con nam-tước bú, nàng gọi ra trong trí tưởng-tượng cái hình-ảnh của đứa bé mà cảnh-ngộ đã bắt nàng bỏ lại quê nhà cho chồng nuôi. Ừ, đứa bé ấy, con Hồng-Liên vô-phúc ấy, bây giờ nó ra thế nào? Từ hôm ly-hương đến nay, thoảng-mảng đã quá nửa năm rồi; quá nửa năm rồi mà nàng chưa hề tiếp được một bức thư của chồng gửi ra, thế mà chàng Kỳ-Xuyến khi trước đã hứa với nàng sẽ thường thương cây ông giáo viết giúp thư từ để chàng gửi đến cho vợ kẻ nỗi ngọt bùi ấm lạnh! Hay là chàng vội quên ta chăng?— Không lẽ, vì chàng vẫn yêu ta nồng-nàn lắm mà!— Hay là vườn mới thêm hoa chăng?— Cũng không lẽ, vì chàng há phải thứ người lòng chim dạ cá, ăn xôi ở thì kia đâu mà ngờ rằng thây-chung bất-nhất! Thế thì vì lẽ gì mà tuyệt vô âm-tín dường ấy?— Hay là việc nhà tiếm-tiền được đôn-thỏa, không xảy ra điều gì trắc trở thắc-mắc, chỉ có những câu chuyện hàn-huyên suông không đáng kể, mà chàng e-ura dám mượn ông giáo viết thư chăng?— Chắc có lẽ gì cơ đó mà vãng bất-tiền-tức. Thật thế, ở thôn-quê, thường hay có những nhà suốt năm không hề nhận được một bức thư của ai, hoặc gửi đi cho ai một bức thư nào cả. Duy trong những trường-hợp đặc-biệt,

nghĩa là những lúc ngộ sự đại-biến thì họ mới trao-đổi tin tức cho nhau thôi. Nhờ một chút thành-kiến ấy mà Ngọc-Dung yên-trí rằng bề nhà nay được dễ-dàng hơn trước.

Hằng ngày, từ sớm đến trưa, từ trưa đến tối, ngoài ra những cái mộng-tưởng về việc người ta cung-cấp cho nàng một vài đĩa ăn ngon lành, mộng-tưởng về việc chăm-chút săn-nom đến đứa con nam-tước mà cái bần-năng nàng đã khiến nàng triệu-mến yêu-đương như con đẻ, Ngọc-Dung tịnh không có một cái lo nghĩ gì khác làm bận rộn đến trí-não cả. Những cái mộng-tưởng ấy tuần-tự đưa Ngọc-Dung từ địa-giới đa-ưu, đến địa-giới vô-lự, từ cõi đời xô-xát bi-thịch vào cõi đời tĩnh-mặc lạc-hoan, cũng như một luồng gió đông-nam mát-mẽ, một giọt nước nhàn-dương trong sạch đã dục tắt cả ngọn lửa phiền-dương nung đốt tâm-hồn nàng— cái tâm-hồn tê-tái dờ-dần của một hạng người sẵn có cái tư-chất nhu-cầm bạc-nhược, đã chịu nhiều nỗi éo-le khe-khắt trên bước đường thế-đạo ngay từ thuở bắt đầu dựng lên một cái thân-thể với quần chúng.

Tuy-nhiên, một buổi xế, Ngọc-Dung bỗng nghe trong lòng bồi-hồi linh-dộng, dường như có cái cảm-giác cho biết trước cho nàng sắp sa vào vòng tai nạn.

Nhơn hôm ấy, vào khoảng 5 giờ chiều, người sữ-nữ của Khiết-Giang cáo bệnh xin nghỉ một buổi tối. Đường con muốn truyền một cái mạng-linh cho Sa-lợi-Môn, mà bọn hầu-tớ khác đều mất tay cả, bất-đắc-dĩ Khiết-Giang phải sai Ngọc-Dung tạm thi-hành cái việc vặt ấy, vì ngu-sổ của Sa-lợi-Môn ở tận ngoài cổng, cách xa lâu đài có non một trăm thước. Ngọc-Dung vâng lời đi ngay,



— Phu-nhân sai tôi ra bảo chủ dự-bị xe ô-tô sẵn-sàng để lát nữa đưa phu-nhân đi xem hát. Ngọc-Dung nói như thế khi bước vào một túp nhà vườn xây bằng bạch-thạch ở cạnh tả cửa ngõ.

Người sếp-phơ kiêm lãnh cái chức-trách canh cửa là Sa-lợi-Môn, lúc bây giờ đương ngồi bên cái bàn nhỏ độc-âm một ve rượu khải-vị, chợt thấy Ngọc-Dung bước vào và nghe Ngọc-Dung nói mấy lời, thì vội vàng đứng dậy, vừa mỉm cười vừa bồn:

— Xin vâng và xin cảm ơn cô, cô « mỹ-nữ » ạ!..... Tự hôm rày cô không đến thăm tôi, để cho tôi mong cô đã mỗi cả lòng— ừ! mong cô cũng bằng người ta gặp nắng hạ mà mong mưa!— thật cô bạc-bẽo vô tình quá! Ở đời như cô vậy, có không sợ « tởn-đức » sao?.....

— Chú phản-nân như thế, e không được dùng lắm! Chú phải biết: phạm làm người có cái phận-sự ở vũ như tôi, chẳng mấy ai được tự-do. Đã hay những người ở vũ thường được nhà chủ ân-cần hậu-đãi, song hậu-đãi ở khoản ăn mặc mà nghiêm-ngặt ở khoản hành-dộng, nghĩa là không có quyền rời đi đâu ra ngoài cả, vì sợ kẻ ở vũ thừa dịp mà lên-lúc ăn-uống những đồ độc-địa, hoặc chơi những việc gì khác có thể làm cho sữ họ đương tốt phải hóa ra xấu. Đó, sự thật là như vậy đó, nào tôi có cậy mình được chủ yêu dùng mà lên mặt kiêu-thái với bọn dịch-sử như chúng ta đâu.

— Ôi chà! Cô bé nói dễ nghe quá!... Ấy là qua nói chơi, chờ qua đại-dội gì mà chẳng biết cô bé vẫn hữu-y với người đã trung-thành hoài-vong đeo-dai đến cô bé hay sao?...

Sa-lợi-Ngôn nhếch mép cười và liếc mắt đưa tình, lại tiếp:

Nề, không mấy thuở cô bé quá-bỏ ra đâu, vả nhân lúc chưa kịp tưởng-lệ cái lòng « mạc-vong » của cô bé, qua xin tặng cô bé một chun trà ngon, gọi là để thù tạ tất lòng qui-hóa của cô bé, cô bé đừng từ nhé?

Nói đoạn, Sa-lợi-Môn đi rút một chun trà đem mời Ngọc-Dung uống. Ngọc-Dung không thể khước đi được, đành phải đứng dựa mình vào bàn, một tay chống lên lưng ghế, một tay cầm chun trà, thỉnh-thoảng miễn-cường đưa lên miệng nhấp-nhấp.

Thừa lúc Ngọc-Dung chẳng đề-phòng, Sa-lợi-Môn rón-rén bước vòng ra sau lưng nàng, sẵn tay choàng lấy cái vóc liễu nàng mà ôm chặc như bó. Ngọc-Dung giật mình quay đầu lại, trông thấy một bộ mặt ngầy ngầy nửa say nửa tỉnh, đôi mắt chiếu hào quang nhấp-nhảy tỏ dấu quả-quyết; lại nghe hơi thở bưng bưng dồn-dập của một người toan giờ lối nài ép mây mưa, thì nàng nghiệm biết Sa-lợi-Môn đã lâm vào cảnh không còn cách nào ngăn

Thằng nhỏ ba tuổi, mạnh mẽ lạ thường.

Em nhỏ Lê-văn-Phát, năm nay được ba tuổi, mập mạp, mạnh mẽ lắm. Hồi nó mới hai tuổi, ai cũng tưởng nó phải chết non, cha mẹ nó hết sức buồn, vì nó có chứng bang, hay nóng lạnh, đỏ mồm hồng, từ từ, buồn bã lắm, một tháng đau không biết mấy lần, hề ăn đồ trụng thì chứng bang tái lại. Bệnh nó âm-khó cho cha mẹ nó vô cùng, may nhờ có người diêm-chỉ cha mẹ nó mua có ba gói thuốc CHI-LINH-TAN cho nó uống đến nay tuyệt gốc bang, hết nóng lạnh. Hết bệnh, nó lại mập mạp, mạnh mẽ lạ thường. Thuốc CHI-LINH-TAN này, gia truyền hơn mấy đời người, cứu được không biết bao trẻ con mang bệnh. Nhà bác chế, chỉ như một môn thuốc này làm nên sự nghiệp. Tôi vì được nghe muôn ngàn người tăng-khen là thần dược, nên nài nỉ xin làm đại-tý độc-quyền, phổ thông thuốc này khắp cả Đông-Pháp, hầu cứu bệnh trẻ con. Thuốc đáng công hiến cho đời, chờ không dám xỏ ngôn thù lợi; dùng rồi, mới lời nói tôi đúng với sự thật. Có bạn nơi các gara xe điện từ Bình-tây tới Thủ-đầu-một, ở xa muốn mua xin do nơi Madame Nguyen-thị-Kính chợ mới

Nhan Trâm Hương

Của Annam làm

Một thứ nhan rất quý làm bằng trâm hương thiệt.

Đốt một cây thì thơm phứt cả nhà.

Có bán tại hiệu Nguyễn-thị-Kính chợ Saigon, và mỗi bao mười cây lớn giá 0510. Một gói 10 bao giá 0580.

Nhà chế tạo:

M. HỒ-văn-Vọng
Làng An-nhon—Gladinh

Các bạn đồng chí và cảm tình!

cờ động cho PHỤ-NỮ TAN-VÂN

đón hẳn đứng làm càn lăm quấy được nữa! Trong lúc bối-rối, Ngọc-Dung nhìn thấy miệng và mũi của Sá-Lợi-Môn cứ tần-mần áp-đảo bên môi và bên má nàng để tìm chỗ hôn hít, tựa-hồ một con ong bay lượn nhưng-những quanh trăng hoa xuân đương chóing! Khiếp quá, nàng gom hết sức mạnh vẩy-vùng như con cá mắc lưới, may sao nàng vượt khỏi tay Sá-Lợi-Môn, liền thoát ra cửa cấm đầu chạy trở vào lâu-đài, cái chạy của con chim sổ lồng, con hổ sút rọ!

Thấy cớ đã vào tay rồi mà chưa phát được, Sá-Lợi-Môn cả giận đuổi theo. Sao khi Ngọc-Dung khuất bóng, hẳn mới chịu dừng bước, vừa thở vừa nghiêng rặng, tự-khắc trên khổ mặt vô-nhân-đạo của hẳn hiện ra cái « không-khi » căm tức oán hận.

Đồng-hồ đánh bảy giờ.

Khiết-Giang đang ngồi trước một cái gương to trong gian phòng diêm-trang để cho con dòi vuốt-ve phấn sáp. Thỉnh-linh nam tước bước vào, nói với vợ:

— Tôi vô làm rộn phu-nhân, xin phu-nhân chờ phiền nhé?....-Có một bó thơ của phu nhân đây.

TIỆN LỢI! TIỆN LỢI!

Dầu « MĂNG » giá rẻ, trị bệnh rất hay, thường kêu là dầu ĐĂNG-THỨC-LIÊNG nhãn hiệu « BÔNG SEN ».

Giá bán mỗi ve 0\$18, nguyên lố 12 ve 1\$60, có gói bán khắp nơi.

Ông ĐĂNG-THỨC-LIÊNG là thầy thuốc Annam có danh ở Lục-tỉnh 40 năm rồi, đã từng chế đủ thứ cao, đơn, hườn, tán, để trị bệnh cho đồng bào ta, có nhiều người cảm ân, và xưng tụng rất nhiều. Ông ĐĂNG-THỨC-LIÊNG hiện kim ở tại số nhà 99 bis đường La Grandière, sau chợ mới Saigon.

Xin chú tồn lưu ý.

THÊU MÁY!

Mme TRƯƠNG-VÂN-HUÂN

200 rue d'Espagne, SAIGON

Lanh dạy thêu máy, thêu chỉ laine (thêu tay và thêu máy) và bán các đồ phụ-tùng thêu máy. Mời lại nhiều chỉ màu.

— Đa tạ lang-quân!

Khiết-Giang với tay lấy bó thơ của chị em bạn « thế-phiệt » gửi đến.

— Lại có một bức thơ gửi cho cô vũ nhà ta nữa đây, Năm-tước tiếp nói.

— Thế à?..... Hãy đưa cái thơ ấy cho thiếp; lát rồi thiếp sẽ trao lại cho con vũ.

— Đây, phu-nhân cứ lấy đi.

— Khiết-Giang cầm bức thơ thấy nét bút sắc-sảo đề ngoài phong bì thì lấy làm lạ, cứ trở qua trở lại bức thơ trong tay mãi. Chập lâu, cô ta quay qua nói với chồng:

— Tự tư đi hậu, khi nào lang-quân có tiếp được thơ từ gửi đến cho con vũ thì đừng quên giao lại cho tôi.

— Được! Nhưng tôi không hiểu tại sao phu-nhân bỗng dưng ra có cái sở thích quái lạ là muốn thu thập tất cả những thơ từ của cô vũ?

— À!..... Lang-quân không rõ vì lẽ gì à?.....

Con vũ chẳng biết đọc, tất-nhiên nó sẽ cậy thiếp đọc thơ hộ, đó là một lẽ thiếp phải giữ thơ của nó..... Thiếp chưa biết trong bức thơ này nói những gì, song lang-quân hẳn chán hiểu rằng: đối với kẻ ở vũ, thì chúng ta, là chủ nhà, phải hết sức ngăn ngừa những việc xảy ra có thể làm cảm-động khích-thích mạnh đến tim của nó; nói tắt một lời, chúng ta chẳng nên để cho kẻ ở vũ bâng-khuâng rầu buồn vì một cớ gì cả. Lang-quân dám tưởng bức thơ này chẳng phải một cái hung-tin ư? Vì dầu chẳng phải một cái hung-tin thật, âu cũng là bức thơ than đôi than rách của chồng Ngọc-Dung. Nếu quả như thế, thì thiếp sẽ trao một bức thơ khác chính tay thiếp viết nên, hay là thiếp phải đọc bức thơ này ra cách khác để đánh lừa Ngọc-Dung, đó cũng là cái kế gián-tiếp bảo-trọng sức khoẻ của con chúng ta vậy. (Còn nữa)

Sách mới xuất bản

Sách dạy nói năm thứ tiếng: Quảng-Đông, Phúc-Kiến, Triều-Châu, dịch ra tiếng lạng-sa và Việt-Nam, trọn bộ 2 cuốn, giá 1\$00 ở xa 1\$30.

Hoa ngữ chỉ nam mới in lại kỹ 4e có thêm 60 trang, có tiếng Quảng-Đông dịch ra lạng-sa và quốc-ngữ lại có in cả chữ nho nữa. Giá 1\$00, ở xa 1\$30.

TÍN-DỨC-THU-XÃ

37-38-39, Sabourain, Saigon



EM THANH VÀ MẶT TRĂNG

Em Thanh trông lên trời, nhìn trăng và nói:

— Anh ơi, trắng sáng quá! Chắc là nó có lửa như cái đèn măng-sông, phải không anh?

Không muốn cho em Thanh hiểu lầm, tôi vội-vả đáp:

— Trăng tuy sáng thế, nhưng tự nó không có lửa. Ánh sáng mà em thấy đó là của một ngôi đình-tinh, ta gọi là mặt trời. Mặt trăng thọ-nhận ánh sáng ấy, rồi phản-chiếu lại cho ta, cũng như cái gương thọ-nhận và phản-chiếu ánh sáng của ngọn đèn vậy.

— Thế sao đêm qua tôi lấy cái gương đưa ra trước đèn để rọi vào vách, tôi không thấy nó phản-chiếu ánh sáng đèn?

— Đó là tại tấm vách đã bị ánh sáng của cái đèn chiếu đến rồi. Nếu em quay cái gương về phía nào không có ánh sáng của ngọn đèn soi tới, thì phía ấy sẽ hiện ra cho em thấy rõ ràng cái sức phản-chiếu của cái gương.

Em Thanh nín lặng, vẫn ngừng mặt lên nhìn trăng.

Một lát, nó hỏi:

— Từ đây đến chân-trời (horizon) và từ đây đến đỉnh-trời (zenith), khoản nào xa hơn?

— Hai khoảng bằng nhau. Còn em, em nghĩ thế nào?

— Tôi tưởng từ đây đến chân trời gần hơn.

— Em có bằng cớ gì không?

— Có! Hồi chiều, lúc trăng mới mọc, tôi thấy nó to bằng cái đĩa bìa; bây giờ, nó lên tới đỉnh trời, tôi thấy nó nhỏ bằng cái chén. Như thế, nếu không phải chân-trời gần ta hơn, thì sao ta thấy nó nhỏ lại, lúc nó lên tới đỉnh-trời?

— Ấy chẳng qua là tại chỗ tập-kiến lăm-lạc của đôi mắt ta mà thôi, sự thật thì không có cái gì làm chuẩn-dịch cho ta biện-biệt được đâu là đỉnh-trời và đâu là chân-trời, vì địa-cầu hình tròn và cái vùng xanh xanh ta gọi là trời kia chỉ là một khoảng không-gian vô-cùng-lớn. Em hãy chú ý điều này: cũng một vật, bề trông thẳng trước mặt thì ta thấy nó to hơn khi ta trông nó trên cao. Giả-sử một trái bóng bề trung-lâm-tru (axe) 6 lấc đem treo trước

mặt em cách 40 thước; em sẽ thấy nó to hơn một trái bóng khác bằng nó treo ngay trên đầu em cũng cách một khoảng là 40 thước. Sở-di ta thấy mặt trời, mặt trăng thay đổi thể-tích (volume) là do ở cái nguyên-ly ấy.

Cũng như lần trước, em Thanh nghe tôi giảng-giải xong thì lại nín lặng, không tỏ dấu phải tin lời tôi hay là chẳng nên tin lời tôi.

Một trận gió to ầm-ầm thổi tới, rồi thì có một đám mây đen từ hướng tây-nam bay đến che lấp mặt trăng mất hút, như không muốn để cho chúng tôi dòm-dò mà biện-luận về cái thế-giới lồng-lẫy ấy nữa. Cỏ cây reo lên xào-xạt như thúc-giục chúng tôi phải kịp trở về để tránh cho kịp trận mưa bão sắp đến.

Chúng tôi đề-huê đi ngay về nhà. Đọc đường, tôi lấy làm lạ mà nhận thấy em Thanh hơn-hở tươi cười hơn lúc ra đi. Có lẽ nó bằng lòng vì nghe được mấy lời giảng-giải về khoa-học của tôi chăng? Hay là nó chỉ bằng lòng vì sẽ được một trận mưa mát-mẻ ru nó ngủ cho đã giấc? Biết đâu lại chẳng phải là vì cả hai lẽ ấy.

Dương-Hữu-Thư



CÁI QUÁN BÍ MẬT



Xưa kia, vua thành Công-tân-ti-nỗp cùng hoàng-tử và quần-thần đi du-lịch trong xứ của người dân Hồi-hồi.

Tuông pha rừng buội, lên ai xuống dèo, rồng rả mấy ngày mới đi đến một cái làng kia. Vua bèn truyền lệnh hạ trại dựng nghỉ mệt. Nhâm lúc trong làng có cuộc chợ phiên, thiên hạ xôn-xao, nhộn nhịp đem các thức hàng hóa đến đó dâng mà bán. Trong số hàng hóa bày biện trong chợ phiên chỉ có thứ khâm của người bốn-xứ dẹt ra dẹt người ta trầm trồ sự khéo đẹp hơn hết.

Nhơn cơ hội ấy, Hoàng-tử tên Rao bước dạo chơi, tình-cờ trông thấy một người con gái nhan sắc tuyệt trần. Hoàng-tử bèn lân-la lại gần làm quen, chuyện giăng. Sau khi trở về, Hoàng-tử bèn xin cha cưới người con gái xinh đẹp ấy cho mình. Vua cha tỏ dấu không bằng lòng và nói rằng: « Này con, tại sao con chịu cưới người con gái bực tầm thường ấy? Để chứng về xứ, cha sẽ cưới cho con, con gái của một vị quan đại-thần kia rất sang trọng, rất xứng đáng! »

Vua cha nói sao thì nói, Hoàng-tử cũng cứ nài-nỉ cưới cho được người con gái ấy, bằng không thì quyết ở vậy trọn đời. Vua cha thấy cản không được, không biết làm, bèn sai người đi đòi người con gái kia đến mà phán rằng: « Ta bằng lòng rước mi về làm dâu ta, vậy mi có bằng lòng chăng? »

Người con gái trả lời một cách tự-nhiên rằng: « Chẳng biết con ngài có học được một nghề nào chưa? »

— Vua tỏ ý không bằng lòng và nói rằng: « Coi kia, bộ mi điên rồi sao? Bộ mi muốn rung đầu à! Con vua mà mi muốn có nghề để làm gì chứ? »

— Bẩm ông, tôi không biết con vua là gì hết. Bất cứ người nào mà muốn cưới tôi thì cần phải có sẵn nghề-nghiệp, bằng không thì tôi không bao giờ ưng đâu.

Hết sứ: khuya, đến hồi khoát nạt, hưng vô hiệu quả; người con gái nhất định một lời. Cực chẳng đã, phải để Hoàng-tử ở tại làng đó mà học nghề, còn vua và các quan thì trở về kinh đô.

Đang đấy một năm trời, Hoàng-tử nhờ có khiếu thông-minh sẵn lại thêm có tánh siêng năng nên học được nghề dẹt khâm rất thiện nghệ.

Bấy giờ, người con gái xinh đẹp kia chịu kết hôn với Hoàng-tử. Rồi đó, cùng nhau về nhà, thu xếp trở về thành Công-tân-ti-nỗp dựng ra mắt vua cha và làm lễ kết-hôn long-trọng.

Từ đây, trai tài gái sắc cùng nhau hưởng thú êm-dềm. Ngày kia, hoàng-tử nghe đồn trong thành có một cái tiệm cơm kia nấu ăn khéo nhưt. Vì tánh hiếu kỳ, hoàng-tử bèn nhất định giả dạng làm một người thương-khách đi đến quán ấy biểu chủ quán dọn ra cho mình những đồ ăn ngon hơn hết trong tiệm.

Một chập sau, người ta dọn ra cho ngài một mâm cơm toàn là đồ cao lương mỹ vị. Hoàng-tử một mình ngồi ăn, rất bằng lòng. Thình-lình, luôn cả về người về bàn ghế và ván sập đều lần lần hạ xuống dưới thấp. Sự tình có làm sao ngài để ý được, chừng

dòm lại chung-quanh mới hay mình bị lọt vào một cái hầm sâu thăm-thẳm chỉ có chút ánh sáng mờ mờ mà thôi. Tại đây, có một bọn còn-dở chừng năm, sáu đứa mình thì hung tợn tay cầm dao sáng giời, cặp mắt lườm lườm quyết xóc lại giết hoàng-tử! Đứng giữa vòng nguy hiểm mà hoàng-tử không lộ vẻ sợ sệt chút nào, ngài lại nói với chúng nó một cách tỉnh-táo như vậy: « Các anh giết tôi mà ích gì, tốt hơn các anh lục soát hết túi bạc trong túi tôi rồi giữ tôi lại đây. » Tôi là một người chuyên nghề bán khâm mà chính mình tôi dẹt khâm cũng được nữa. Ở đây như không có công việc gì sai khiến tôi, tôi sẵn lòng dẹt khâm cho mấy anh bán mà thủ lợi. Lời nói ấy làm cho bọn còn dở tàn bạo ham lam kia rất khoái chí. Chúng nó bèn động lòng tha giết hoàng-tử. Từ đó về sau, ngày nào hoàng-tử cũng lo bốn phần dẹt khâm.

Nhắc lại từ ngày hoàng-tử bị quân còn-dở bắt sống đến nay, tại triều đức vua, vợ hoàng-tử và quần-thần hết sức trông đợi tin tức và tìm kiếm khắp mọi nơi mà chẳng thấy tin lành. Ai rầy đều buồn rầu, lo sợ khôn cùng! Giờ này, trong khâm mở mui kia, hoàng-tử đang chăm-chỉ vào sự dẹt khâm. Mỗi ngày chúng nó chỉ thí cho hoàng-tử 2 buổi cơm khô với nước lạnh mà thôi. Tuy tấm thân cực khổ song hoàng-tử chẳng nản lòng, ngày nào cũng thức khuya dậy sớm mong cho dẹt mau rồi. Lắm lúc ngồi buồn hoàng-tử nghĩ thầm: « Nếu ngày nào mà hy-vọng của ta có kết-

quả chỉ có bọn thù nhen này nó mới rõ mặt ta. »

Ròng rã sáu tháng trời, Hoàng-tử dẹt xong tấm khâm thật to và cực kỳ xinh đẹp. Ngài dùng những chỉ màu thật sậm, dẹt kỹ lưỡng và kín-đáo những chữ rập lại thành tên mình và tên cái quán là chỗ mình bị bắt giam.

Những bọn còn dở ngu dốt kia tài nào và dận rằng: « Các anh đem tấm khâm này đi bán, nhưng phải đi đến dinh của các quan, nhưt là hoàng-thượng, tôi nghe đồn ngài có tánh thích những tấm khâm dẹt khéo. Tôi dám chắc, các anh bán không dưới một trăm đồng vàng đâu. »

Thế thì, 2 thằng còn dở trong bọn chúng nó, giả dạng làm hai người đi bán dạo, rồi đồng bè đem tấm khâm ra đi, rao bán khắp các ngõ đường. Bấy giờ chúng nó mới làm ý lời hoàng-tử dặn, đi ngay đến vua rao lớn tiếng lên. Vua ngheặng, bèn sai người kêu chúng nó vào. Vừa thấy khâm thì vua liền đẹp ý, bèn mua y giá chúng thách. Bán xong hai đứa gian dăng kia ra về, lấy làm vui thích vì chúng nó khi không mà được số tiền to.

Liền đó, vua dạy trái khâm ấy trong một căn phòng đẹp nhưt trong đền, rồi cho mời cả gia quyến nhà vua lại xem của quý. Lúc bấy giờ, ai nấy cũng trầm trồ, tấm tắc khen tấm khâm khéo léo. Chỉ có một mình vợ hoàng-tử lấy làm ngạc nhiên và suy nghĩ rằng: « Tấm khâm này sánh về mỹ-thuật thì chỉ có một mình người xứ ta dẹt được mà thôi. Có lẽ người xứ ta đem đến bán đây chăng? »

Coi đang suy nghĩ, nàng vùng nhớ lại, ngày trước, hoàng-tử vì thương mình, muốn cưới được mình nên phải chịu cực khổ học

PHU NU TÂN VÂN

nghề dẹt khâm trọn một năm. Nhờ đến chồng, nàng bèn rung rung nước mắt, rồi lại cầm mi khâm lên coi một lần nữa.

Thình-lình, thấy những dấu lạ, nàng vùng la tên: « Ý, coi chữ gì kia kia! » Ai nấy đều giật mình rồi xúm lại đứng vây tầm khâm mà tìm kiếm. Quả nhiên tìm ra được nơi mấy góc của tấm khâm tên hoàng-tử và tên của cái quán bí-mật kia. Vợ Hoàng-tử chỉ xiết nỗi mừng bèn nói rằng: « Chính tay chồng con dẹt tấm khâm này không sai. Chắc chồng của con bị tâm nạn tại quán này nên tìm thế cầu cứu chứ không có gì lạ. Vua cha nghe nói có lý, bèn hạ lệnh cho một đạo binh đến vây cái quán kia. Quân lính áp vào, phá cửa sắt là nơi vô ra bí-mật của lũ sát-nhơn. Tội nghiệp thay, giờ đó là giờ hoàng-tử đang ngồi dưới đất lo dẹt một tấm khâm khác. Người ta bèn đem hoàng-tử ra khỏi hồ tuyết. Chứng gặp nhau, cha con, vợ chồng và tất cả hoàng thân quốc thích xúm lại vui mừng vì hoàng-tử khỏi nạn. Nhưt là vợ chồng hoàng-tử vui mừng vì được gặp nhau, mà buồn mắt đều nhỏ lệ! »

Sau khi xử xong bọn còn-dở rồi, vua bèn truyền thiết tiệc ăn mừng cho hoàng-tử. Từ vua và quần-chúng đồng vui chơi trọn bảy ngày.

Lê-Nương dịch thuật



Hai đứa trẻ

(Tiếp theo)

May sao, hồi đó con Cu chưa vát củi khô về, nó nghe vắng-vắng tiếng là mới đi kiếm. Gặp Xuân-Hoa nó mới đỡ đỡ, biểu ngồi nghỉ một chút rồi nó sẽ dắt đi về Xuân-Hoa than đói bụng, con Cu đưa giỏ trái cây mà không dám mời. Xuân-Hoa lấy giỏ hết chế nĩa, ăn mỗi thứ rồi khen ngon ngọt. Con Cu sợ nó khát nước hái một lá cây tươi, cuốn như cái hẹ rồi lại tưới nước đem cho Xuân-Hoa uống. Xuân-Hoa bây giờ hết sức ăn năn cái bạc đãi của nó hồi chiều. Nó mới xin lỗi con Cu và nói chuyện vui về làm. Hai đứa cùng đi về, con Cu vát củi, Xuân-Hoa gánh xách giỏ giùm cho bạn. Con Cu đưa Xuân-Hoa tới nhà. Cha mà con Xuân đang lo sợ sai người đi tìm con, thấy nó về thì mừng quá. Xuân-Hoa thuật chuyện gặp con Cu ư thế với nó làm sao cho mẹ nghe. Mà nó mới vuốt ve con Cu và cho nó tiền mà con Cu không lấy, từ ta đi về để bà ngoại trông đợi.

Từ đó về sau, cha mà con Xuân-Hoa là người giàu có, cấp đường nuôi hai bà cháu ở cum rừng bên kia và con Cu với Xuân-Hoa thì trở nên hai chị em bạn thân thiết.

Mấy em hãy bắt chước con Cu mà làm việc phải, đâu có khi gặp người dữ, gặp nhiều cái nhẽ lòng cũng chớ sờn lòng mà cứ làm việc phải, vì không sớm thì muộn, mấy em sẽ được thưởng công bình; mấy em lại cảm-động được kẻ dữ mà làm cho nó trở ra hiền nữa. Đó là việc đáng khen tặng quý yên.

CHUYỆN VUI

Hình-thẻ của địa-cầu

Thầy giáo B...có một cậu học-trò rất ngu-độn. Muốn cho cậu ta đừng quên hình-thẻ quả địa-cầu, thầy mới chỉ cái hộp tròn đựng thuốc hút của thầy cho nó nhớ.

Đến ngày thi lên lớp, thầy hỏi cậu ta câu hỏi cũ :

— Địa-cầu có hình gì ?

Cậu ta nhìn cái hộp thuốc của thầy. Chẳng may hôm ấy thầy đem theo cái hộp thuốc vuông, chứ không phải cái hộp thuốc mọi lần.

Cậu ta đáp :

— Thưa thầy, những ngày học thường thì địa-cầu hình tròn ; nhưng đến ngày thi thì nó biến ra hình vuông.

Cơm sốt dẻo

Một bà giáo « trường đạo » hỏi bọn học-trò :

— Tại sao chúng ta mỗi bữa mỗi cầu Trời cho chúng ta có cơm ăn từng ngày một ? Vậy chứ mỗi lần cầu Trời, chúng ta xin cho có cơm ăn luôn năm bảy tuần-lẽ không được sao ?

Một cô học-trò đáp :

— Thưa bà, tại chúng ta muốn có cơm sốt dẻo ăn mãi.

Học toán trừ

Trong một trường làng, đến giờ toán-pháp, thầy giáo muốn dạy cho học-trò biết cách tính trừ, mới hỏi :

— Nè, các trò, nếu trong một số chân mà tôi lấy ra một phần tư, và cứ lấy như vậy luôn 4 lần, thì còn bao nhiêu ?

Lũ học-trò đều ngơ-ngáo, không cậu nào trả lời được.

Muốn cho học-trò dễ hiểu, thầy giáo lấy một trái lê cắt làm 4 miếng, rồi gọi một trò lên, bảo :

— Đây là một trái lê bỏ ra 4 phần. Trò hãy ăn một phần đi...

BÀI ĐÒ

GIÚP NGƯỜI THỢ SƠN



Ông L...mượn một người thợ sơn viết mấy chữ trên tấm bản chiều-bài (enseigne) để treo trước cửa liệm của ông.

Nhưng anh thợ sơn có tật lẳng trí, rồi quên mất mấy tiếng phải viết. Vậy các em hãy tìm coi phải đề trên bản ấy những tiếng gì, rồi nhắc

giúp người thợ sơn đương đứng chờ các em kia kìa. Chỉ có 3 tiếng thôi ; tiếng (một) thứ nhất gồm có 1 chữ (lettre) ; tiếng nhì : 3 chữ ; tiếng ba : 4 chữ. Lấy mấy chữ đã viết sẵn trên bản mà sắp ra 3 tiếng ấy.

rồi ăn luôn cả 3 phần kia nữa...

Ừ, được. Vậy bây giờ còn gì không ?

— Thưa thầy, còn cái bột.

Mách-lẻo

Thằng Bé học sử thánh. Nó hỏi mẹ nó :

— Má ơi, tại sao lúc đức chúa Giê-su được phục-sinh thì hiện ra cho dân-bà thấy trước ?

— Đó là tại ngài muốn cho cái tin phục-sinh của ngài truyền ra mau lẹ, vì ngài biết dân-bà hay nói nhiều !

Thấy cái gì ?

Ngày thi bằng-cấp tiểu-học.

Một ông giám-khảo hỏi một cậu thi-sinh :

— Đi ngoài đồng trông, ngược mặt lên thì trò thấy gì ?

— Thưa, tôi thấy trời.

— Nếu trên trời có mây kéo đen ngịt, thì trò thấy cái gì ?

— Tôi thấy cây dù.

Đặc-tính của nhiệt-lực

Một ông giám-đốc hỏi một cậu học-trò về khoa cách-trí :

— Trò biết sức nóng có những cái đặc-tính nào, thì kể ra ?

— Bẩm ông, trước hết sức nóng có cái đặc-tính làm cho vật-thể dãn nở thêm ra. (dilatation des corps)

— Trò hãy cho một cái ví dụ.

— Bẩm ông, ví dụ như mùa hè là mùa nóng-nực thì ngày dài hơn mùa đông...

Bích-Thủy

MỘT CUỘC THI RẤT LỚN

Của hiệu Thuộc Đức-Trọng Annam

DO QUAN TRƯỞNG-TÒA E. SICOT SAIGON LÀM THỊ SỰ (1)

Hiệu thuốc ĐỨC-TRỌNG ANNAM ra đời chưa được bao lâu, mà đã được đồng-bào hoan-nghinh rất nhiều, ngày nay thân chủ của chúng tôi có trên mấy ngàn.

Được đồng-bào đem lòng hoan-nghinh như vậy, chúng tôi rất đội ơn, hằng ngày vẫn lo tìm cách bồi đáp cái thanh-tình ấy luôn, nên nay chúng tôi tổ-chức ra một cuộc thi và xin mời về thuốc bổ Di-Tinh lại hơn khi trước.

Nghĩ vì đồng-bào đối với chúng tôi quá trọng, nên cuộc thi này chúng tôi định thể-lệ rất rộng rãi, ai dự thi cũng được. Phần thưởng có nhiều món đồ đáng giá, lần này chưa có nhà thuốc nào bày. Mục-dịch là được đồng người dự thi và nhiều người trúng thưởng.

CHƯƠNG TRÌNH CUỘC THI

Như trên kia chúng tôi đã nói, vì muốn bồi đáp lại cái thanh-tình quý báu của thân chủ lâu nay, nên chúng tôi lập cuộc thi này rất dễ, chỉ có hỏi năm câu hỏi mà thôi.

Vậy muốn dự cuộc thi này, xin tìm cho được giấy dự cuộc thi hiệu thuốc ĐỨC-TRỌNG ANNAM, trong mỗi thứ thuốc đều có thể-lệ và năm câu hỏi, rồi gửi năm câu trả lời theo năm câu hỏi đến cho chúng tôi.

Vì muốn rộng ngày giờ, nên cuộc thi này chúng tôi định hạn trong hai tháng kể từ 1er Juillet tới 1er Septembre, quá ngày này chúng tôi không thu nhận thư dự cuộc thi nữa. Những vị nào đáp trúng mấy câu hỏi của chúng tôi thì chúng tôi đăng tên vào các báo cho biết mà tới lãnh thưởng, nếu vị nào ở xa để địa chỉ rõ ràng chúng tôi sẽ gửi đồ thưởng đến.

CÁC GIẢI THƯỞNG

HẠNG NHẤT : 1 cái xe máy hiệu « ALCYON de LUXE » giá đáng (75 \$ 00), bán tại Phạm-vân-Bảo Carabelli Saigon ; 30 vé thuốc bổ Di-Tinh (30 \$ 00) ; 20 gói thuốc trị các chứng bệnh đau trong ruột (12 \$ 00) ; 15 hộp thuốc Tế-Bại (7 \$ 50) ; 10 vé thuốc Phụ-Nữ Điều-Kinh (10 \$ 00).

HẠNG NHỊ : 1 sắp nữ màu may một bộ (Complet 25 \$ 00, muốn may thành bộ lại thêm TÂN-TÍN-THANH số 88 Bd. de la Somme Saigon, sẽ có người cắt may khỏi trả tiền) ; 1 bộ đồ uống trà (7 \$ 00) ; 25 vé thuốc bổ Di-Tinh (25 \$ 00) ; 15 gói thuốc trị các chứng bệnh đau trong ruột (9 \$ 00) ; 15 hộp thuốc Tế-Bại (7 \$ 50) ; 10 vé thuốc Phụ-Nữ Điều-Kinh (10 \$ 00).

HẠNG BA : 1 cái đèn Manchon hiệu TITO-LANDI (20 \$ 00) ; 1 bộ đồ uống trà (7 \$ 00) ; 20 vé thuốc bổ Di-Tinh (20 \$ 00) ; 10 gói thuốc trị các chứng bệnh đau trong ruột (6 \$ 00) ; 10 hộp thuốc Tế-Bại (5 \$ 00) ; 10 vé thuốc Phụ-Nữ Điều-Kinh (10 \$ 00).

HẠNG TƯ : 1 cái đèn Manchon hiệu TITO-LANDI (17 \$ 00) ; 15 vé thuốc bổ Di-Tinh (15 \$ 00) ; 10 gói thuốc trị các chứng bệnh đau trong ruột (6 \$ 00) ; 10 hộp thuốc Tế-Bại (5 \$ 00) ; 10 vé thuốc Phụ-Nữ Điều-Kinh (10 \$ 00).

HẠNG NĂM : 1 cái đèn Manchon hiệu TITO-LANDI (12 \$ 00) ; 15 vé thuốc bổ Di-Tinh (15 \$ 00) ; 10 gói thuốc trị các chứng bệnh đau trong ruột (6 \$ 00) ; 10 hộp thuốc Tế-Bại (5 \$ 00) ; 10 vé thuốc Phụ-Nữ Điều-Kinh (10 \$ 00).

Từ hạng Sáu tới hạng hai chục, mỗi hạng đều được nhiều món đồ giá đáng 10 \$ 00.

Mấy món đồ thưởng này để tại số nhà 30, Aviateur Garros Saigon. Thư dự cuộc thi xin gửi như vậy :

Mme. NGUYỄN-THỊ-KINH

30, AVIATEUR GARROS, 30

SAIGON

Nhớ ngoài góc bao thư để chữ dự thi thuốc Đức-Trọng Annam.

(1) Vì lấy sự công bình nên chúng tôi nhất định một lần, chúng tôi giao năm câu hỏi và năm câu trả lời cho quan Trướng-Tòa.

Le Directeur Gérant : NGUYỄN-ĐỨC-NHUẬN